

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN QUỐC TUÂN

**CÁC TỘI MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:
TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ PHÒNG NGỪA**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN QUỐC TUÂN

**CÁC TỘI MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:
TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA**

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2015	7
1.1. Khái niệm về các tội mại dâm và các đặc điểm của các tội mại dâm.....	7
1.2. Phần rõ của tình hình các tội về mại dâm	13
Chương 2: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MẠI DÂM VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2015	37
2.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội mại dâm trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.....	37
2.2. Các nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể	45
Chương 3: DỰ BÁO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	54
3.1. Dự báo tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới	54
3.2 Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	59
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ANTQ	: An ninh tổ quốc
BLHS	: Bộ luật hình sự
CSĐTTP	: Cảnh sát điều tra tội phạm
PCMD	: Phòng chống mại dâm
TNHS	: Trách nhiệm hình sự
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Số vụ các tội về mại dâm cụ thể qua từng năm tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	14
Bảng 1.2. Chỉ số tội phạm (cơ số tội phạm) của các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.....	16
Bảng 1.3. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.....	17
Bảng 1.4. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	17
Bảng 1.5. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu....	18
Bảng 1.6. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.....	18
Bảng 1.7. Cơ số các tội về mại dâm khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ ..	19
Bảng 1.8. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trong mối quan hệ với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	20
Bảng 1.9. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015 xét theo hình phạt đã áp dụng.....	22
Bảng 1.10. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015 xét theo loại tội đã phạm.....	23
Bảng 1.11. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét theo độ tuổi của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	24
Bảng 1.12. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét theo giới tính của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	24
Bảng 1.13. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét về quốc tịch và dân tộc của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	25
Bảng 1.14. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét theo trình độ học vấn	25
Bảng 1.15. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét theo nghề nghiệp của người phạm tội.....	26

Bảng 1.16. Tỷ lệ bị cáo so với vụ án phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	29
---	----

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1.1. Mức độ tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015.....	15
Biểu đồ 1.2. Tỷ trọng các tội về mại dâm so với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	21
Biểu đồ 1.3. Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm trên địa thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015	27
Biểu đồ 1.4. Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm theo số người phạm tội trên địa thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015	28

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian qua, tình hình tội phạm ở nước ta diễn biến vô cùng phức tạp trong đó tội phạm về mại dâm có chiều hướng gia tăng, hoạt động mại dâm biểu hiện dưới nhiều hình thức kinh doanh trá hình, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, ảnh hưởng xấu đến đời sống và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến phong tục tập quán của dân tộc, phá vỡ hạnh phúc gia đình, đe dọa đến tương lai giống nòi của dân tộc, là một nguyên nhân làm lây lan hiểm họa HIV/AIDS. Các loại tội phạm về mại dâm phát sinh không chỉ ở thành thị mà cả ở nông thôn, không chỉ dừng lại ở trong nước mà còn tổ chức buôn bán phụ nữ ra nước ngoài.

Trong những năm qua, các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các tội mại dâm đã góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này. Tuy nhiên, các quy định đó còn chưa thật cụ thể và đầy đủ. Mặt khác, do tình hình thay đổi nên một số văn bản pháp luật về phòng chống tội phạm về mại dâm cần phải được bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Các cơ quan pháp luật vẫn còn lúng túng, chưa có quan điểm thống nhất trong việc giải quyết các vụ án về tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm hay mua dâm đối với người chưa thành niên.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có rất nhiều cơ sở phát sinh tội phạm về mại dâm như: vũ trường, Bar, karaoke, nhà hàng, quán ăn, cơ sở massage, tắm quất, spa, xông hơi xoa bóp có tiếp viên nữ.... Theo nhận định của các lực lượng chức năng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay nhiều người hoạt động mại dâm với tính chất, quy mô ngày càng lớn, diễn biến vô cùng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách, cần thiết phải đi sâu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tình hình các tội về mại dâm, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa và nguyên nhân

dẫn đến tình hình tội phạm, đưa ra các giải pháp phòng, ngừa loại tội phạm này một cách có hiệu quả hơn trong thời gian tới. Vì vậy, tôi chọn đề tài: “ Các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và phòng ngừa” làm luận văn Thạc sỹ luật học, chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mong muốn đóng góp các đề xuất thiết thực cho việc thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ làm giảm đến mức thấp nhất tội phạm, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố trong những năm tới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Để có cơ sở cho việc nghiên cứu luận văn này các công trình khoa học sau đây đã nghiên cứu:

- "Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng Hình sự Việt Nam" NXB Chính trị quốc gia, 1994.

- Giáo trình "Tội phạm học" của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb Công An Nhân Dân, tái bản năm 2011, 2013.

- "Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam" của PGS.TS Phạm Văn Tĩnh, Nxb Tư pháp, năm 2007.

- "*Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*" GS.TS Nguyễn Xuân Yêm: Học viện CSND, Hà Nội năm 2003.

- Luận án tiến sĩ "*Điều tra tội phạm về mại dâm có tổ chức*" của tác giả Nguyễn Hồng Minh, Học viện CSND, Hà Nội năm 2009.

- Luận văn cao học "*Tội mua dâm người chưa thành niên theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 - Lý luận và thực tiễn*" của tác giả Nguyễn Việt Khánh Hòa, Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2010.

- Luận văn cao học "*Đấu tranh phòng chống tội phạm mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội*" của tác giả Nguyễn Quang Lộc, LAHS.47 năm 1997.

- Bài viết "*Pháp luật một số quốc gia về chống mại dâm và mua bán phụ nữ*" của tác giả Nguyễn Trung Tín, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 7/1998.

- Bài viết "*Tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm: Lý luận và thực tiễn*" của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, số 22/2010.

- Bài viết "*Về những vướng mắc và hướng hoàn thiện quy định của pháp luật về tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm*" của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Tạp chí tòa án nhân dân, số 20/2011.

Song, các công trình nghiên cứu trên hoặc là về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói chung hoặc là nghiêng về mặt đấu tranh phòng ngừa tội phạm, có rất ít các công trình nghiên cứu chuyên sâu về góc độ tội phạm nói chung và các tội về mại dâm nói riêng. Với luận văn này tác giả đã đi sâu tìm hiểu phân tích khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của các tội về mại dâm, những vấn đề TNHS đối với tội này, tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015; nguyên nhân và giải pháp của tình hình các tội này; dự báo tình hình tội này trong tương lai, từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Vấn đề nằm ở chỗ, thành phố Hồ Chí Minh, ngoài các báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề và nhiều báo cáo của các Sở, Ban, Ngành về những vấn đề liên quan đến phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm thì chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện về thực trạng, nguyên nhân của các tội về mại dâm một cách toàn diện và có hệ thống làm cơ sở đề xuất các giải pháp phòng ngừa một cách hiệu quả trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích của đề tài là thông qua việc làm rõ tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM từ năm 2011 đến năm 2015, nguyên nhân điều kiện của tình hình các phạm tội về mại dâm trên địa bàn nói trên; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tệ nạn này ở thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

- Để thực hiện mục đích trên, luận văn cần giải quyết các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu lý luận và pháp luật. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp;

Hai là, nghiên cứu thực tế, bao gồm các hoạt động sau:

+ Nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015;

+ Phân tích nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015;

+ Đánh giá thực trạng phòng ngừa để thấy những hạn chế và khắc phục;

+ Dự báo xu hướng, tình hình diễn biến của tệ nạn mại dâm và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả biện pháp phòng ngừa các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Những vấn đề lý luận về hoạt động phòng ngừa các tội về mại dâm, tình hình, đặc điểm, thực trạng, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa mại dâm ở thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi nghiên cứu:

Xét về mặt nội dung: đề tài của tác giả nghiên cứu trong phạm vi tội phạm học, thuộc chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Về thời gian: đề tài sử dụng chất liệu nghiên cứu trong vòng 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015, bao gồm số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án các tội về mại dâm và 322 bản án hình sự sơ thẩm về các tội mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Về không gian: đề tài được thực hiện trên phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

Về tội danh: đề tài nghiên cứu các tội về mại dâm theo quy định từ Điều 254 – 257 chương XIX Các tội xâm phạm về an toàn công cộng, trật tự công cộng trong Bộ luật hình sự 1999.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở pháp luận là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin; dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp, phương pháp nghiên cứu vụ án điển hình, phương pháp tham khảo các tư liệu trong các công trình đã công bố.

- Cụ thể hóa về phương pháp:

Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng xuyên suốt luận văn và để thực hiện tất cả các nhiệm vụ nghiên cứu.

Phương pháp thống kê so sánh được sử dụng để phân tích tình hình tội phạm.

Phương pháp nghiên cứu vụ án điển hình được sử dụng để cùng với các phương pháp khác để phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về lý luận: trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về hoạt động phòng ngừa các tội về mại dâm, nghiên cứu của đề tài góp phần bổ sung lý luận về hoạt động phòng ngừa nhóm tội phạm đặc thù trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, điển hình về mại dâm cũng như lý luận tội phạm học.

Về thực tiễn: kết quả nghiên cứu của đề tài là những tài liệu tham khảo giúp các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội về mại dâm, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng là những tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.

7. Cơ cấu của luận văn

Luận văn được thiết kế gồm ba phần: Phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Trong đó, phần nội dung được chia làm ba chương:

Chương 1: Tình hình các tội phạm mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

Chương 2: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm và thực trạng hoạt động phòng ngừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

Chương 3: Dự báo và một số giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2015

1.1. Khái niệm về các tội mại dâm và các đặc điểm của các tội mại dâm

1.1.1. Khái niệm các tội về mại dâm

Mại dâm là thuật ngữ phổ biến, thuật ngữ mại dâm có nguồn gốc là *Prostituere*, có nghĩa là "bày ra để bán" chỉ việc bán thân một cách tùy tiện, không thích thú, đây là hiện tượng xã hội, là biểu hiện của sự sai lệch về chuẩn mực đạo đức trong xã hội.

Có nhiều quan điểm xem xét mại dâm ở các bình diện khác nhau, nhưng đều xác định mại dâm là hoạt động mua bán tình dục. Như vậy: mại dâm là hành vi nhằm thỏa mãn các dịch vụ về tình dục ở các mức độ, hình thức khác nhau như: giao hợp hoặc khiêu dâm, dâm ô, làm tình kể cả cùng giới hay khác giới. Hành vi mua bán, thỏa mãn nhu cầu tình dục ngoài phạm vi hôn nhân và trái với các quy định pháp luật của nhà nước. Việc quan hệ tình dục được thực hiện trên cơ sở mua bán, có sự thỏa thuận trước. Người bán dâm thu lợi thông qua hành vi làm thỏa mãn nhu cầu tình dục của người khác và được người mua dâm, người tổ chức mại dâm trả hoặc hứa trả một giá trị vật chất nhất định (tiền hoặc vật có giá trị). Tóm lại, mại dâm thực chất là hoạt động mua bán tình dục ngoài phạm vi quan hệ hôn nhân. Với đặc trưng trên, mại dâm là hành vi chứ không phải con người, nó là hoạt động mua bán tình dục.

Các tội phạm về mại dâm đã xuất hiện từ rất lâu và hiện nay vẫn đang tồn tại, gây bức xúc cho xã hội. Tội phạm về mại dâm có rất nhiều khái niệm nhưng không thống nhất. Để phòng, ngừa tội phạm về mại dâm có hiệu quả, trước hết cần có quan điểm rõ ràng phân biệt sự khác nhau giữa tệ nạn mại

dâm và tội phạm về mại dâm. Tệ nạn mại dâm là hiện tượng xã hội tiêu cực có tính phổ biến, gồm những hành vi về hoạt động mua bán tình dục trên cơ sở một giá trị vật chất nhất định ngoài phạm vi hôn nhân, gây hậu quả nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và ảnh hưởng đến an ninh trật tự, còn tội phạm về mại dâm bao gồm các hành vi về hoạt động mua bán tình dục được quy định và điều chỉnh bằng pháp luật hình sự.

Tội phạm về mại dâm là một nhóm tội cụ thể, được quy định trong BLHS, thỏa mãn các điều kiện của tội phạm nói chung được quy định tại khoản 1 Điều 8 " là hành vi nguy hiểm cho xã hội được định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa". Tội phạm với các dấu hiệu đặc trưng cơ bản: một là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ; hai là hành vi được quy định trong BLHS; ba là hành vi có lỗi do người có năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý.

Như vậy, Bộ luật hình sự hiện hành có 3 tội về mại dâm quy định bao gồm: Tội chứa mại dâm - Điều 254; Tội môi giới mại dâm - Điều 255. Tội mua dâm người chưa thành niên - Điều 256. Ba tội về mại dâm nằm trong chương XVIII: "Các tội phạm về ma túy" của BLHS năm 1999, điều chỉnh các hành vi xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 và khoản 1 Điều 255 BLHS thì: 1) Tội chứa mại dâm là hành vi chứa mại dâm; 2) Tội môi giới mại dâm là hành

vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm. Theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14/3/2003 (Pháp lệnh PCMD) thì: “1) Tội chứa mại dâm là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm. 2) Tội môi giới mại dâm là hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt của người làm trung gian để các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm”.

Hiện nay ở Việt Nam còn có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm. Quan điểm thứ nhất cho rằng, “1) Tội chứa mại dâm là hành vi hành vi tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho hoạt động mại dâm được thực hiện; 2) Tội môi giới mại dâm là hành vi làm trung gian bằng cách dụ dỗ hoặc dẫn dắt cho hoạt động mại dâm giữa người mua dâm và người bán dâm”. Quan điểm thứ hai cho rằng, “1) Tội chứa mại dâm là hành vi cho thuê chỗ, cho mượn chỗ, bố trí chỗ, bố trí gái mại dâm, tạo điều kiện cho người mua, bán dâm hoạt động; 2) Tội môi giới mại dâm là hành vi dụ dỗ, dẫn dắt, làm trung gian cho người mua dâm và người bán dâm gặp nhau để mại dâm”. Quan điểm thứ ba cho rằng, “1) Tội chứa mại dâm là hành vi cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc tạo các điều kiện vật chất khác cho hoạt động mại dâm; bố trí người canh gác bảo vệ cho hoạt động mại dâm; nhận gái mại dâm là người làm thuê, là nhân viên để che mắt nhà chức trách và cho hoạt động bán dâm; cho gái bán dâm hoạt động ở nơi kinh doanh của mình để trục lợi; 2) Tội môi giới mại dâm là hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm”. Tuy còn có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, nhưng qua phân tích, chúng tôi thấy các quan điểm trên có những điểm chung đó là: 1) Về tội chứa mại dâm, đều là hành vi tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho hoạt động mại dâm; 2) Về tội môi giới mại dâm, đều là hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm; 3) Đối với tội mua dâm người chưa thành niên, lỗi của người phạm tội bắt buộc phải là lỗi cố ý. Tức là biết

hoặc có thể biết nhưng để mặc (người phạm tội có thể nghi ngờ, nhưng vẫn tiến hành thực hiện hành vi giao cấu, dù biết rằng có thể giao cấu với mình là người chưa thành niên). Lỗi cố ý là người phạm tội biết và nhận thức được hành vi của mình và đã lựa chọn hành vi phạm tội. Như vậy, lỗi của người phạm tội không thuộc một trong hai trường hợp trên, bởi người phạm tội không biết, không nghi ngờ và do bên bán có hành vi lừa dối, để người phạm tội hoàn toàn tin tưởng rằng gái mại dâm đã thành niên. Vậy, xét về mặt hình thức người phạm tội đã có hành vi mua dâm người chưa thành niên, nhưng xét về mặt lỗi thì lỗi lại là vô ý. Đối với tội "mua dâm người chưa thành niên", không truy tố về hành vi dối với lỗi vô ý.

Trên cơ sở khái niệm tội phạm nói chung, các quy định của BLHS, Pháp lệnh PCMD, các quan điểm về khái niệm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, chúng tôi đưa ra khái niệm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm như sau:

1) Tội chứa mại dâm là hành vi tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho hoạt động mại dâm; do người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 hoặc 16 tuổi trở lên cố ý thực hiện; xâm phạm đến trật tự nơi công cộng.

2) Tội môi giới mại dâm là hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt của người làm trung gian để các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm; do người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 hoặc 16 tuổi trở lên cố ý thực hiện; xâm phạm đến trật tự nơi công cộng.

3) Tội mua dâm người chưa thành niên: là sự thỏa thuận trả tiền hoặc vật chất khác cho người chưa đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi để thực hiện hành vi giao cấu với người đó. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thỏa thuận với người chưa thành niên và người chưa thành niên đã nhận lời.

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của các tội mại dâm theo pháp luật hình sự Việt Nam

Bất kỳ tội phạm nào cũng đều xâm hại đến một hoặc một số quan hệ xã hội nhất định được Luật Hình sự bảo vệ bằng cách gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội đó. Những quan hệ xã hội được xác định cần bảo vệ bởi các quy phạm pháp luật hình sự bao gồm: “Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền lợi ích hợp pháp khác của công dân, những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa” (Điều 8, BLHS). Các tội phạm về mại dâm xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng. Như vậy khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại, có thể xác định khách thể của tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm là trật tự công cộng. Hành vi mại dâm tác động tiêu cực đến đời sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho cá nhân, gia đình, xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội, lây truyền bệnh xã hội. Những quy định về an toàn công cộng, trật tự công cộng là những quy định ở những nơi công cộng, những nơi tập trung đông người. Những nơi tập trung đông người liên quan đến lối sống văn minh được mọi người biết, thừa nhận, chấp hành. Những hành vi vi phạm đã gây ảnh hưởng đến việc duy trì đảm bảo hoạt động bình thường ở những nơi công cộng.

Hành vi khách quan của các tội về mại dâm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện bằng hành động hoặc không hành động. Các tội phạm được thực hiện bằng các hành động cụ thể như hành vi cho thuê, cho mượn địa điểm để làm nơi tụ

tập những người mua, bán dâm; làm trung gian, tổ chức móc nối, dụ dỗ, dẫn dắt để cho người mại dâm và người khác quan hệ tình dục với nhau; hành vi thỏa thuận trả tiền hoặc vật chất người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi để thực hiện hành vi giao cấu với người đó... Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thực hiện hành vi cho thuê, mượn địa điểm để làm nơi tụ tập những người mua, bán dâm; người phạm tội đã thực hiện các hành vi dụ dỗ, móc nối, dẫn dắt người mại dâm; người phạm tội đã thực hiện các hành vi dụ dỗ, móc nối, dẫn dắt người mại dâm và người mại dâm đã có sự nhận lời, thỏa thuận; người phạm tội đã thỏa thuận với người chưa thành niên và người chưa thành niên đã nhận lời.

Chủ thể của tội phạm về mại dâm: chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm, có năng lực trách nhiệm hình sự TNHS và đủ tuổi chịu TNHS theo luật định. Như vậy, chủ thể của tội phạm là người đạt độ tuổi chịu TNHS, có năng lực TNHS và đã thực hiện một tội phạm cụ thể. Cơ sở pháp lý để xác định chủ thể của tội phạm về mại dâm là Điều 12, 13, 254, 255, 256 BLHS năm 1999. Chủ thể của tội phạm về mại dâm không phải là chủ thể đặc biệt, tức là bất cứ người nào có năng lực TNHS và đạt độ tuổi luật định khi thực hiện tội phạm chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên. Mặt chủ quan của tội phạm về mại dâm: mặt chủ quan của tội phạm là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Đó là những biểu hiện về mặt tâm lý của người phạm tội khi thực hiện hành vi phạm tội bao gồm lỗi, động cơ và mục đích phạm tội. Theo quy định tại Điều 254, 255, 256 BLHS năm 1999 thì tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên chủ thể có ý thức lựa chọn xử sự gây thiệt hại cho xã hội trong khi có đủ điều kiện không thực hiện hành vi đó. Người chứa mại

dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị luật hình sự cấm, nhận thức rõ tính chất xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vẫn tìm mọi cách thực hiện. Mặt khác, tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên được xây dựng dưới dạng cấu thành tội phạm hình thức – dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội phạm này. Vì vậy, việc các chủ thể thực hiện hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà vẫn quyết định thực hiện hành vi đó đã có thể khẳng định thái độ mong muốn hậu quả của chủ thể. Cả ba tội xâm phạm về mại dâm có hình thức lỗi cố ý, người phạm tội nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi những mong muốn hoặc cố ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Động cơ mục đích phạm tội của các tội phạm về mại dâm là vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu dục vọng cá nhân.

1.2. Phần rõ của tình hình các tội về mại dâm

Từ quan niệm cho rằng: “Tình hình tội phạm là một khách thể nghiên cứu cơ bản của tội phạm học và là khái niệm để chỉ hiện tượng tâm-sinh lý-xã hội tiêu cực, có tính lịch sử và lịch sử cụ thể, pháp lý hình sự và giai cấp, được biểu hiện tổng thể bằng các hành vi phạm tội đã xảy ra và các chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị hành chính – lãnh thổ nhất định và trong một đơn vị thời gian nhất định.” [21;tr.63]. Chúng ta phải thừa nhận tình hình tội phạm với tư cách là một hiện tượng xã hội được biểu hiện thông qua các thông số (đặc điểm) về lượng bao gồm mức độ và diễn biến của tình hình tội phạm. Còn thông số về chất là cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Thông số về lượng và chất có mối liên hệ, tác động qua lại. Sự thay đổi của mỗi thông số đều dẫn đến tình hình thay đổi của tội phạm.

1.2.1 Mức độ của tình hình các tội về mại dâm

Mức độ của tình hình các tội về mại dâm là một trong hai thông số về lượng của tình hình các tội này bao gồm tổng số các tội về mại dâm xảy ra và số lượng người thực hiện các tội phạm đó trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

Mức độ của tình hình các tội về mại dâm như đã nhấn mạnh là tổng số các tội về mại dâm và số bị cáo đã bị các tòa án trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét xử, tuyên án bằng bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở số liệu thống kê số vụ án và số bị cáo bị xét xử về các loại tội phạm nói chung và các tội về mại dâm nói riêng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở để mô tả mức độ tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn từ năm 2011 đến năm 2015.

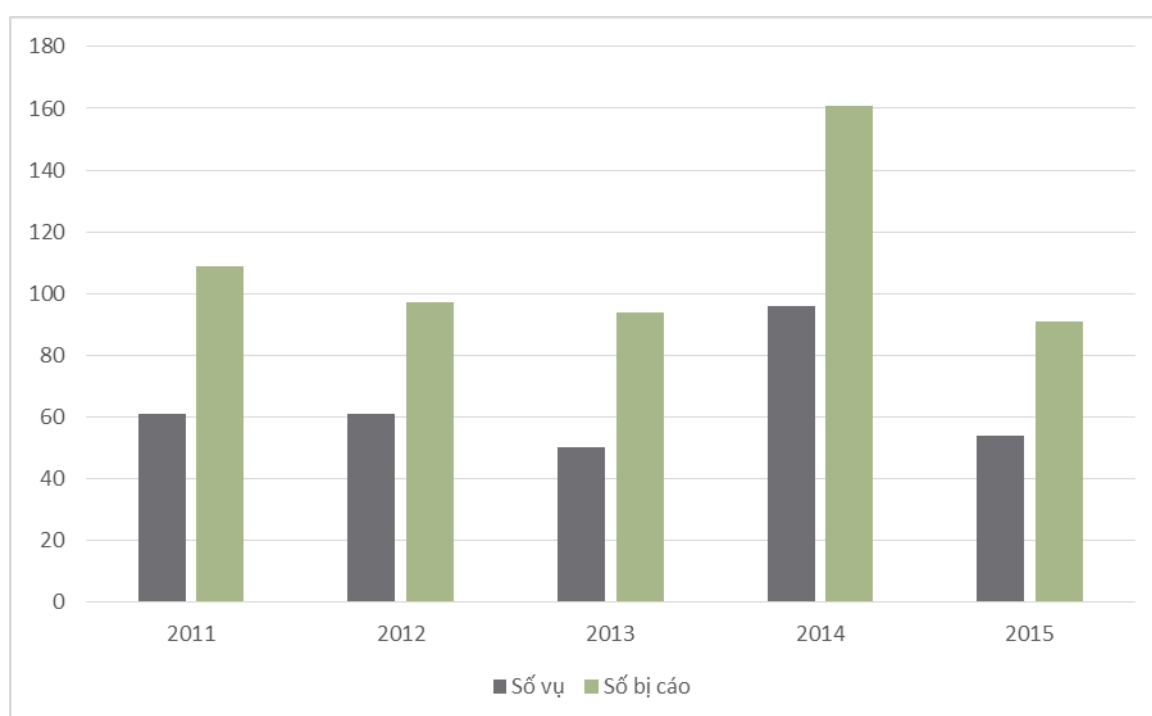
Bảng 1.1. Số vụ các tội về mại dâm cụ thể qua từng năm tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tình hình tội phạm		Các tội về mại dâm		Tỷ lệ %	
	Số vụ án (1)	Số người phạm tội (2)	Số vụ án (3)	Số người phạm tội (4)	Số vụ án (3/1)	Số người phạm tội (4/2)
2011	7380	12120	61	109	0.83	0.90
2012	7731	12585	61	97	0.79	0.77
2013	7823	13234	50	94	0.64	0.71
2014	8161	13930	96	161	1.18	1.16
2015	8671	14424	54	91	0.62	0.63
Tổng cộng	39766	66293	322	552	0.80	0.83

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Theo số liệu thống kê, từ năm 2011 đến năm 2015 ở thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 322 vụ các tội về mai dâm với số người phạm tội 552 người. Trong đó năm 2014 xảy ra nhiều vụ các tội về mai dâm nhất với 96 vụ và năm mà tình hình các tội về mai dâm xảy ra ít nhất là năm 2013 chỉ với 50 vụ.

Biểu đồ 1.1. *Mức độ tình hình các tội về mai dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015*



(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua biểu đồ trên cho ta thấy từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 322 vụ các tội về mai dâm với 552 bị cáo, theo đó số vụ phạm tội có năm tăng, năm giảm. Đỉnh điểm là năm 2014 với số lượng vụ án và bị cáo cao nhất 96 vụ với 161 bị cáo chiếm 1,18 % số vụ án và 1,16 % số bị cáo phạm tội các tội về mai dâm.

* Chỉ số tội phạm (cơ số tội phạm)

Tình hình các tội về mai dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 còn được thể hiện qua chỉ số tội phạm, đó là chỉ số

cơ khai quát nhất mức độ tình hình tội phạm đối với một đơn vị hành chính - lãnh thổ trong đơn vị thời gian là 1 năm và được tính bằng số hành vi phạm tội trên 100.000 dân.

***Bảng 1.2.** Chỉ số tội phạm (cơ số tội phạm) của các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015*

Năm	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số trung bình (người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
2011	61	109	7498400	1.45	55.96
2012	61	97	7660300	1.26	62.88
2013	50	94	7820000	1.20	53.19
2014	96	161	7981900	2.02	59.62
2015	54	91	8146300	1.12	59.34
Tổng số	322	552	39106900	1.41	58.33

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua các biểu đồ trên cho chúng ta thấy chỉ số tội phạm ở thành phố Hồ Chí Minh tương đối cao, trung bình cứ 100.000 dân thì xảy ra 101.68 vụ án các loại. Còn chỉ số các tội phạm về mại dâm tương đối thấp, bình quân là 0.82 vụ trên 100.000 dân. Chúng ta cũng thấy chỉ số các tội phạm về mại dâm không ổn định, cao nhất ở năm 2014 là 2.02 và thấp nhất ở năm 2015 là 1.12. Như vậy chúng ta thấy chỉ số tội phạm thực tế có lúc tăng có lúc giảm theo mỗi năm.

Để thấy rõ hơn mức độ của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cần so sánh cơ số tình hình tội này trên địa bàn thành

phố Hồ Chí Minh với cơ số tội này trên địa bàn số một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ.

Cơ số các tội về mại dâm của các tỉnh miền Đông Nam Bộ thể hiện từ bảng 1.2 đến 1.5.

Bảng 1.3. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Năm	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số trung bình (người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
2011	25	30	897300	3.34	83.33
2012	18	20	908900	2.20	90.00
2013	14	15	920700	1.63	93.33
2014	31	33	932500	3.54	93.93
2015	14	14	944400	1.48	100.00
Tổng số	102	112	4603800	2.43	91.07

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước)[15]

Bảng 1.4. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Năm	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số trung bình (người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
2011	31	36	2640200	1.36	86.11
2012	22	25	2707800	0.92	88.00
2013	19	27	2772700	0.97	70.37
2014	35	40	2838600	1.41	87.50
2015	16	20	2905800	0.69	80.00
Tổng số	123	148	13865100	1.06	83.11

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai)[16]

Bảng 1.5. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Năm	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số trung bình (người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
2011	39	45	1022500	4.40	86.70
2012	32	36	1033000	3.48	88.90
2013	23	28	1046500	2.58	82.14
2014	52	63	1059500	5.47	82.54
2015	27	32	1072600	2.98	84.40
Tổng số	173	204	5234100	3.78	84.80

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)[13]

Bảng 1.6. Cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Năm	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số trung bình (người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
2011	50	61	1659100	3.68	81.96
2012	45	53	1731000	3.06	84.90
2013	63	72	1802500	3.99	87.50
2014	31	39	1873600	2.08	79.48
2015	67	76	1947200	3.90	88.16
Tổng số	256	301	9013400	3.34	85.05

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương)[14]

Bảng 1.7. Cơ số các tội về mại dâm khu vực các tỉnh miền Đông Nam

Bộ

Địa danh	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Dân số (100.000 người) (3)	Cơ số tội phạm (2/3)	Tỉ lệ vụ (1/2)
Hồ Chí Minh	322	552	39106900	1.41	58.33
Bình Phước	102	112	4603800	2.43	91.07
Đồng Nai	123	148	13865100	1.06	83.11
Bà Rịa – Vũng Tàu	173	204	5234100	3.78	84.80
Bình Dương	256	301	9013400	3.34	85.05
Khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ	803	1317	71823300	1.83	60.97

Như vậy chúng ta có thể đánh giá tổng quan, tình hình các tội về mại dâm như sau: Việc so sánh trên cơ số tội phạm từ bảng 1.2 đến các bảng 1.3,1.4,1.5,1.6,1.7 cho thấy cơ số các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là 1.41 tương đối thấp so với các tỉnh ở khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Cao nhất là Bà Rịa - Vũng Tàu 3.78 và thấp nhất là Đồng Nai 1.06. Như vậy qua các số liệu chúng ta thấy cơ số tội phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nằm trong nhóm thấp nhưng cũng cần phải có các biện pháp phòng ngừa trong thời gian tới để tình hình tội phạm được kiểm soát tốt hơn.

1.2.2. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa các nhóm tội, loại tội trong một chính thể chung tổng hợp các tội phạm đã xảy ra trong một địa bàn và trong cùng 1 khoảng thời gian nhất định.

Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét trong mối liên hệ với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cơ cấu này được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 1.8. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trong mối quan hệ với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

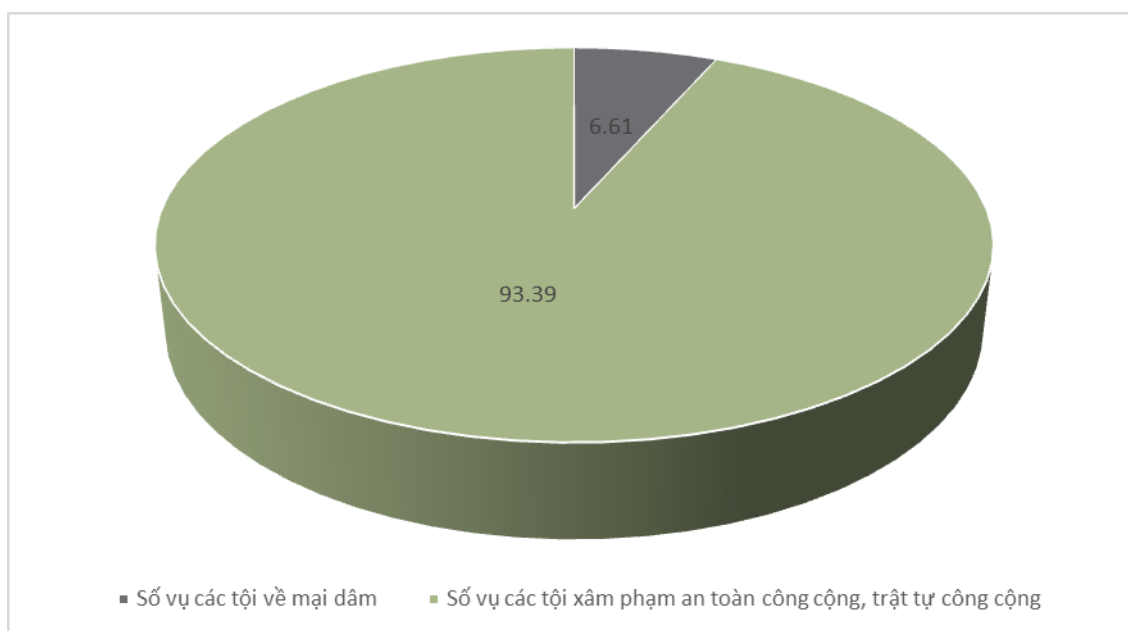
Năm	Các tội về mại dâm		Tổng số các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng		Cơ cấu các tội về mại dâm trong tổng số các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng	
	Số vụ án đã xét xử (1)	Số bị cáo đã xét xử (2)	Số vụ án đã xét xử (3)	Số bị cáo đã xét xử (4)	Cơ cấu số vụ (%) (1/3)	Cơ cấu số người phạm tội (%) (2/4)
2011	61	109	957	2282	6.37	4.77
2012	61	97	919	2382	6.64	4.07
2013	50	94	996	2761	5.02	3.40
2014	96	161	1091	3216	8.80	5.01
2015	54	91	912	2946	5.92	3.09
Tổng	322	552	4875	13587	6.61	4.06

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua số liệu thống kê ở bảng 1.8 có thể thấy tỷ trọng các tội về mại dâm trên tổng số các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng tương đối

thấp và không ổn định qua các năm. Các tội về mại dâm năm 2014 chiếm 8.80% cao nhất trong các năm nhưng sang năm 2015 tỷ lệ này lại giảm chỉ còn 5.92%.

Biểu đồ 1.2. Tỷ trọng các tội về mại dâm so với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh



(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Như vậy qua biểu đồ trên cho chúng ta thấy bình quân các tội về mại dâm so với các tội về xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng từ năm 2011 đến năm 2015 chiếm tỉ lệ 6.61% trên tổng số các vụ án trong khi các vụ án xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng khác chiếm tỷ lệ 93.39%. Vì vậy chúng ta dễ nhận thấy tuy có nhiều biến động, tăng giảm không ổn định nhưng các tội về mại dâm tương đối thấp.

Về cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét theo các hình phạt đã áp dụng, cơ cấu này được phản ánh rõ qua bảng 1.9 dưới đây.

Bảng 1.9. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015 xét theo hình phạt đã áp dụng

Năm	Số bị cáo	Hình phạt bổ sung	Hình phạt chính				
		Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cho hưởng án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm
2011	109	10	41	5	17	34	2
2012	97	8	10	13	33	31	2
2013	94	6	27	15	14	30	2
2014	161	3	52	7	38	58	3
2015	91	10	14	5	35	24	3
Tổng	552	37	144	45	137	177	12
Tỷ lệ %	100	6.70	26.09	8.15	24.81	32.07	2.17

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Như vậy qua biểu đồ trên cho ta thấy hình phạt bổ sung có 37 trường hợp chiếm 6.70%, hình phạt cải tạo không giam giữ có 144 trường hợp chiếm 26.09%, cho hưởng án treo có 45 trường hợp chiếm 8.15%, hình phạt tù áp dụng đối với 326 bị cáo chiếm 59.05% trong đó tù từ 3 năm trở xuống có 137

bị cáo chiếm 24.81%, từ 3 năm đến 7 năm có 177 bị cáo chiếm 32.07%, từ 7 đến 15 có 12 bị cáo chiếm 2.17%.

***Bảng 1.10.** Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 đến năm 2015 xét theo loại tội đã phạm*

Năm	Loại tội đã phạm				Hình phạt	
	Ít nghiêm trọng	Nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Đặc biệt nghiêm trọng	Tù có thời hạn	Nhẹ hơn tù
2011	73	34	2	0	53	56
2012	64	31	2	0	66	31
2013	62	30	2	0	46	48
2014	100	58	3	0	99	62
2015	64	24	3	0	62	29
Tỷ lệ %	65.76	32.07	2.17	0	59.05	40.94

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học sẽ xác định được nguyên nhân phạm tội thuộc về nhân thân. Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu, đặc tính quan trọng thể hiện sự xã hội của con người vi phạm pháp luật hình sự, các đặc điểm ấy kết hợp với điều kiện và yếu tố khác đã ảnh hưởng đến cách xử sự chống đối xã hội của người đó.

Vậy nhân thân người phạm tội các tội về mại dâm là tổng hợp những dấu hiệu về xã hội, chính trị, tâm lý và thể chất của người gây ra hành vi phạm tội các tội về mại dâm và được thể hiện qua các đặc điểm sau:

Đặc điểm về độ tuổi, giới tính, quốc tịch, dân tộc, trình độ học vấn và nghề nghiệp. Những đặc điểm này khi tập hợp lại sẽ tạo thành một phần trong những đặc điểm về chất đặc trưng của tình hình các tội về mại dâm và cũng là một trong những căn cứ cho việc luận giải về nguyên nhân tình hình các tội về mại dâm.

Bảng 1.11. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét theo độ tuổi của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tổng số bị cáo	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ 30 đến 45 tuổi	Trên 45 tuổi
2011	109		13	95	1
2012	97		6	89	2
2013	94		8	83	3
2014	161	2	13	144	2
2015	91		13	76	2
Tổng số	552	2	53	487	10
Tỷ lệ %	100	0.36	9.6	88.22	1.81

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Về độ tuổi: cao nhất là nhóm người phạm tội từ 30 đến 45 tuổi chiếm 88.22%, thấp nhất là nhóm người độ tuổi dưới 18 tuổi chiếm 0.36%.

Bảng 1.12. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét theo giới tính của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Nam	Nữ
2011	93	16
2012	90	7
2013	84	10
2014	150	11
2015	77	14
Tổng số	494	58
Tỷ lệ %	89.49	10.51

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Về giới tính: người phạm tội thường ở nhóm giới tính nam chiếm 89.49%, nhóm giới tính nữ chiếm 10.51%.

Bảng 1.13. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm xét về quốc tịch và dân tộc của người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Kinh	Dân tộc ít người	Người nước ngoài
2011	107	2	
2012	97		
2013	94		
2014	161		
2015	91		
Tổng số	550	2	
Tỷ lệ %	99.64	0.36	

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Về quốc tịch và dân tộc: trên địa bàn thành phố đối tượng người nước ngoài với số người là 0 chiếm 0%. Về dân tộc thì người kinh chiếm chủ yếu về lượng với 550 người chiếm 99.64%, số còn lại là của dân tộc ít người là 0.36%.

Bảng 1.14. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét theo trình độ học vấn

Trình độ	Số lượng bị cáo	Tỷ lệ
Không biết chữ	121	21.7
Tiểu học	200	36.2
Trung học cơ sở	50	9.1
Trung học phổ thông	96	17.4
Đại học	45	8.2
Tổng	552	100

(Nguồn: kết quả khảo sát các bản án xét xử 322 vụ các tội về mại dâm với 552 người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015)[17]

Qua bảng số liệu trên chúng ta thấy người phạm tội các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không biết chữ có 121 người chiếm 21.7%, trình độ tiểu học có 200 người chiếm 36.2%, trình độ Trung học cơ sở có 50 người chiếm 9.1%, Trung học phổ thông có 96 người chiếm 17.4%. Đại học có 45 người chiếm 8.2%. Bởi người phạm tội các tội về mại dâm thường có học vấn thấp nên dễ xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật hoặc có học vấn nhưng kinh tế kém cũng dẫn đến phạm tội do đua đòi phục vụ nhu cầu bản thân nên dễ bị lôi kéo bởi các đối tượng xấu.

***Bảng 1.15.** Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xét theo nghề nghiệp của người phạm tội*

Nghề nghiệp	Số lượng bị cáo	Tỷ lệ
Không có công việc	310	56.2
Làm thuê	190	34.4
Cán bộ, công chức	0	0
Nghề khác	52	9.4
Tổng	552	100

(Nguồn: kết quả khảo sát các bản án xét xử 322 vụ các tội về mại dâm với 552 người phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015)[17]

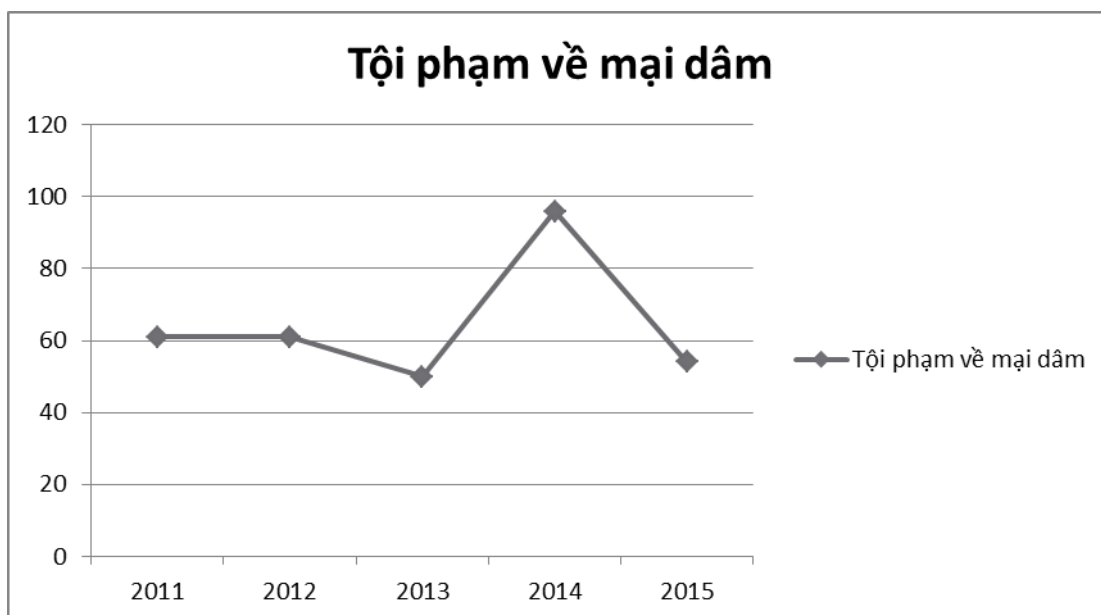
Người phạm tội các tội về mại dâm không có nghề nghiệp ổn định là 310 người chiếm 56.2%, Làm thuê là 190 người chiếm 34.4%, Cán bộ, công chức không có, nghề khác có 52 người chiếm 9.4%. Qua đó chúng ta thấy những người không có việc làm hay công việc không ổn định, mức thu nhập thấp thường phạm tội các tội về mại dâm.

1.2.3. Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm

Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là sự thay đổi về thực trạng cũng như cơ cấu tình hình của các tội

này trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015. Sự thay đổi này được xác định bằng tỷ lệ tăng hoặc giảm thực trạng, cơ cấu tình hình tội phạm so với thời gian được chọn làm gốc để so sánh, đối chiếu. Bên cạnh đó khi nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm trong một thời gian dài sẽ xác định được quy luật vận động của tội phạm, qua kết quả nghiên cứu về diễn biến tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm trong tương lai, xây dựng kế hoạch phòng, chống tội phạm.

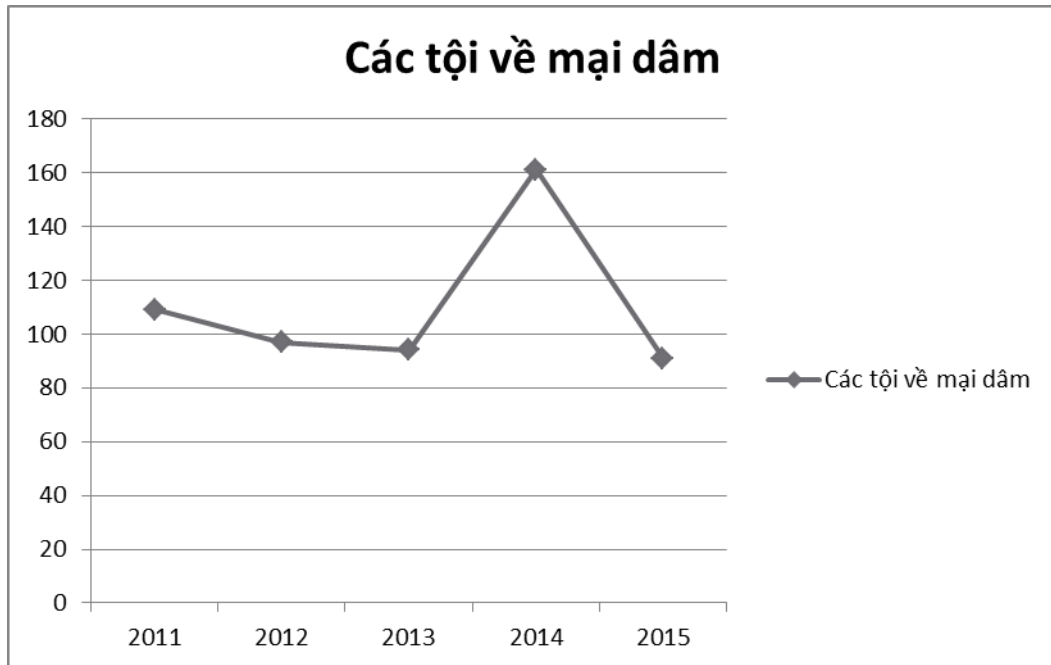
Biểu đồ 1.3. *Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015*



(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua biểu đồ 1.3. có thể thấy tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong 5 năm từ 2011 đến năm 2015 có nhiều biến động về lượng. Từ năm 2011 đến năm 2013 số lượng tội phạm giảm, năm 2014 tăng mạnh nhưng năm 2015 lại giảm. Do đó số lượng vụ án đưa ra xét xử có giảm đi nhiều.

Biểu đồ 1.4. *Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm theo số người phạm tội trên địa thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015*



(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua biểu đồ 1.4 có thể thấy diễn biến của tình hình các tội về mại dâm từ năm 2011 đến năm 2015 tăng và giảm khác nhau. Trong đó tổng số tội phạm tăng qua các năm, các tội về mại dâm tăng, giảm không đều cao nhất là năm 2014, thấp nhất là năm 2015. Bên cạnh đó qua biểu đồ còn có thể thấy số bị cáo phạm tội luôn cao hơn vụ án.

1.2.4 Tính chất của tình hình các tội về mại dâm

Tính chất của tình hình tội phạm phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình hình tội phạm ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu thành phần tội phạm.

** Về tỷ lệ bị cáo so với vụ án phạm tội các tội về mại dâm*

Qua bảng số liệu 1.2 cho chúng ta thấy diễn biến của tình hình các tội về mại dâm có sự tăng giảm qua các năm khác nhau và không ổn định. Điều

đó chứng minh cho chúng ta thấy tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh diễn biến rất phức tạp. Để thấy rõ tính chất của tình hình các tội về mại dâm, chúng ta xem xét mức độ đồng phạm trong vụ án các tội về mại dâm qua bảng số liệu sau:

Bảng 1.16. Tỷ lệ bị cáo so với vụ án phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Số vụ án	Số bị cáo	Tỷ lệ (Bị cáo/vụ)
2011	61	109	1.8
2012	61	97	1.6
2013	50	94	1.9
2014	96	161	1.7
2015	54	91	1.7
Tổng	322	552	8.7

(Nguồn: Số liệu từ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)[17]

Qua bảng 1.16 cho chúng ta thấy tỷ lệ vụ án các tội về mại dâm xảy ra trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2011 đến năm 2015 có đồng phạm cao, trung bình 8.7 người phạm tội/vụ và tỷ lệ này cũng diễn biến khá phức tạp qua từng năm và không ổn định. Cao nhất là năm 2013 chiếm 1.9% và thấp nhất là năm 2012 chiếm 1.6%.

* Về thủ đoạn gây án và che giấu tội phạm.

Phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm về mại dâm chính là những cách thức hoạt động của chủ chứa, môi giới mại dâm nhằm thực hiện hành vi phạm tội trốn lọt và trốn tránh sự phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ của cơ quan cũng như quần chúng nhân dân.

Nghiên cứu các vụ án về mại dâm từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy thủ đoạn hoạt động của các tội về mại dâm như sau:

Mại dâm trá hình: là loại hình núp dưới các danh nghĩa kinh doanh dịch vụ như: khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, quán karaoke, massage...chủ yếu được liên kết giữa chủ chứa, môi giới mại dâm và gái mại dâm có sự ăn chia tiền bán dâm rõ ràng và điếm bán dâm cuối cùng là khách sạn, nhà trọ, phòng cho thuê...có nơi cho gái bán dâm ngay tại bàn nhậu và khách sạn, nhà trọ. Thậm chí có nhiều cơ sở móc nối với người chạy xe ôm đưa rước gái mại dâm ở các địa bàn để cung cấp gái phục vụ cho khách lưu trú trong các khách sạn, nhà trọ khi họ có nhu cầu.

Mại dâm theo phương thức gái gọi: là loại hình phát triển mạnh. Trong những năm gần đây loại hình này được thực hiện dưới dạng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc như nhắn tin, điện thoại di động, mạng xã hội để trao đổi với khách hàng. Sau khi ngã giá, khách cho địa điếm cho gái mại dâm hoặc khách đến địa điếm chúng đã chuẩn bị trước cùng gái mại dâm.

Mại dâm theo đường dây du lịch Sextour, tổ chức đưa ra nước ngoài hoặc tổ chức bán dâm cho người nước ngoài. Các đối tượng xây dựng đường dây, tổ chức đưa ra nước ngoài, chủ yếu là trẻ em và phụ nữ để hoạt động bán dâm với các hình thức: dịch vụ kết hôn, tham quan du lịch, đưa người đi lao động hợp tác.

Mại dâm đứng đường: trong thời gian qua có xu hướng tái diễn trở lại và chuyển sang hình thức tinh vi hơn như ăn mặc theo kiểu nhân viên công sở đi làm để chạy xe lòng vòng tìm con mồi và bám theo “gạ gẫm”, nếu khách đồng ý thì bãi đáp ở các phòng trọ, khách sạn gần đó.

Mại dâm nam: là loại hình mới xuất hiện bao gồm cả hình thức nam giới bán dâm và quan hệ tình dục cùng giới. Người bán dâm là nam giới phục

vụ cho những nam giới có nhu cầu hoặc phục vụ cho các bà, các cô có nhiều tiền nhưng chưa chồng, chồng bỏ, chồng chết.... loại hình mại dâm nam ngày càng phát triển, xuất hiện các tổ chức, đường dây, tụ điểm với phương thức thủ đoạn tinh vi, kín đáo.

* Thủ đoạn che giấu tội phạm

Thủ đoạn che giấu tội phạm của các đối tượng về mại dâm luôn thay đổi theo thời gian và sự đấu tranh, triệt phá của lực lượng công an. Phần lớn các nhà hàng, khách sạn, vũ trường chỉ là nơi giao dịch, hò hẹn, móc nối, để người bán và người mua thỏa thuận giá cả rồi đưa nhau đi nơi khác để thực hiện giao cấu. Nếu như có mua dâm ở nhà hàng, khách sạn thì chủ yếu hoạt động ở nhà vệ sinh, nhà tắm. Đặc biệt có một số nhà hàng, khách sạn cho gái bán dâm ngay tại bàn nhậu khi khách hàng có nhu cầu. Đa số các tổ chức hoạt động mại dâm hiện nay cho gái bán dâm gặp gỡ, hẹn hò tại 1 điểm nhưng cho gái bán dâm tại 1 địa điểm khác. Bên cạnh đó là các tổ chức, đường dây hoạt động mại dâm như nhà hàng, khách sạn, karaoke, massage...được tổ chức hết sức chặt chẽ, vòng ngoài khu vực tổ chức mại dâm được xây dựng kín cổng, tường cao, có vệ sỹ, đầu gấu, chó Becgiê canh gác, bảo vệ. Ngoài ra chúng còn tổ chức, bố trí các trạm canh giới từ xa. Bên trong chúng lắp hệ thống báo động chuông gắn với từng phòng hoặc điện thoại di động để báo cho gái mại dâm và người mua dâm trốn hoặc xóa dấu vết khi bị kiểm tra.

Hình thức tổ chức hết sức chặt chẽ đặc biệt trong khâu tuyển chọn nhân viên phục vụ, chọn người nhà cho các công việc quan trọng, thiết yếu như: quản lý, bảo hộ, bán vé, canh giới, tiếp tân....gái mại dâm và nhân viên chỉ được tiếp khách quen, không được ra ngoài khu vực nhà hàng, khách sạn để tránh bị phát hiện hoặc bị bắt.

Về phương thức thanh toán: chủ yếu cho gái mại dâm trực tiếp thu tiền sau khi bán dâm khác với trước đây là bán vé thu tiền. Một số tổ chức hoạt

động mại dâm bố trí các vệ tinh dẫn đường từ xa, từ điểm hẹn hò, giao dịch đến điểm bán dâm phải qua hai, ba chốt liên lạc và bố trí người dẫn đường khác nhau để tránh bị phát hiện. Khi khách có nhu cầu thì các chủ chứa liên lạc với nhà trọ, khách sạn bằng điện thoại di động và bố trí đội ngũ xe ôm hoặc taxi chở đến điểm bán dâm và đón về. Ngoài ra chúng còn huấn luyện hình thức khai báo gái mại dâm không thừa nhận hành vi mua bán dâm mà nhận là người yêu, vợ chồng ...hoặc không nhận có chủ chứa, chặn dất mà chỉ hoạt động 1 mình.

1.2.5. Tội phạm ẩn của các tội về mại dâm

Tội phạm ẩn được phân thành 3 loại: Tội phạm ẩn khách quan, Tội phạm ẩn chủ quan và cuối cùng là tội phạm ẩn thống kê.

* Tội phạm ẩn khách quan

"Tội phạm ẩn khách quan là một thuật ngữ chỉ khái niệm có nội dung bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố các vụ án hình sự không có thông tin về chúng"[21,tr.116].

Từ định nghĩa trên và từ việc nghiên cứu các bản án trên thực tế chúng ta có thể đưa ra 1 số lý do ẩn như sau:

Một là, đối với các tội về mại dâm, lý do ẩn xuất phát từ phía chủ thể của hành vi phạm tội, chủ thể của hành vi phạm tội luôn muốn che giấu hành vi phạm tội.

Hai là, xuất phát từ hoàn cảnh bản thân của người phạm tội, đây là loại đối tượng lần đầu phạm tội nhưng họ là những người có khả năng nhất trong việc che giấu hành vi phạm tội của mình, họ phạm tội nhiều lần, liên tục trong những thời gian khác nhau mà không bị phát hiện.

Ba là, đối với nhân thân người phạm tội: cho thấy sự phạm tội được lặp đi, lặp lại nhiều lần với mức độ nguy hiểm ngày càng gia tăng, chống lại các chuẩn mực xã hội quy định và quy định của pháp luật.

Bốn là, lý do xuất phát từ phía nạn nhân, nạn nhân có thể không muốn tố cáo tội phạm hoặc tội phạm quen biết với nạn nhân hoặc sợ phiền hà hoặc công khai bí mật đời tư và không tin tưởng vào cơ quan bảo vệ pháp luật và các nguyên nhân khách quan khác... nạn nhân vì thế mà không tố giác tội phạm.

* Tội phạm ẩn chủ quan

"Tội phạm ẩn chủ quan là toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được, song vì những lí do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật"[21,tr.117].

Như vậy từ thực tế và định nghĩa trên chúng ta có thể rút ra kết luận như sau:

Một là, các chủ thể có nhiệm vụ trực tiếp phát hiện sự việc có dấu hiệu của tội phạm đã không phát hiện được dấu hiệu của hành vi tội phạm về mặt tâm do năng lực chuyên môn kém hoặc do các nguyên nhân khác như: quen biết với người thi hành pháp luật, điều tra, xét xử...

Hai là, các chủ thể có chức năng tiếp nhận và giải quyết tố giác và tin báo về hành vi vi phạm các tội về mặt tâm đã tiếp nhận nhưng không tiến hành các trình tự, thủ tục tiếp theo đúng quy định. Đây là vấn đề hết sức nhạy cảm. Hiện nay có nhiều trường hợp đã nhận hồ sơ nhưng không tiến hành giải quyết mà gây phiền hà và quan trọng là tội phạm về mặt tâm không được xử lý triệt để.

Ba là, các chủ thể có thẩm quyền điều tra các vụ án về mại dâm, đã khởi tố vụ án và tiến hành điều tra theo quy định nhưng không tìm ra người đã thực hiện hành vi phạm tội nên ra quyết định tạm đình chỉ vụ án.

Bốn là, chủ thể của việc truy tố bị can phạm tội về mại dâm trước tòa bằng bản cáo trạng, chủ thể quyết định truy tố: Quyết định của Viện kiểm sát đồng nghĩa với việc công nhận kết quả của quá trình điều tra cũng như kết luận điều tra của cơ quan Công an đồng thời cũng là một trong hai căn cứ để tòa án xét xử. Điều này khẳng định rằng dù tội phạm về mại dâm có được tố giác, phát hiện, được khởi tố điều tra mà không cần sự phê chuẩn của Viện kiểm sát thì vụ án và bị can vẫn có thể bị đẩy ra ngoài vòng xoáy hình sự và lọt khỏi chế tài pháp luật, đó là một dạng đặc biệt của tội phạm ẩn khách quan.

Cuối cùng là chủ thể của việc xét xử án hình sự. Nhân danh nước cộng hòa XHCN Việt Nam Tòa án nhân dân phải đưa ra một bản án quyết định số phận bị cáo, phân tích những chứng cứ xác định có tội hay vô tội để xác định việc phạm tội của bị cáo có hay không và nếu bị phạm tội thì áp dụng các điều 254, 255, 256 Bộ luật hình sự 1999 để đưa ra hình phạt thích đáng. Nếu bị cáo không phạm tội thì bản án phải ghi rõ những căn cứ bị cáo vô tội và phải giải quyết khôi phục danh dự, quyền lợi, nghĩa vụ cho họ.

** Tội phạm ẩn thống kê*

“Tội phạm ẩn thông kê là toàn bộ tội phạm đã được toàn án xét xử bằng bản án hình sự nhưng do quy định về pháp luật của thống kê hình sự, thống kê tội phạm nên bị loại ra ngoài con số thống kê”.

Từ khái niệm trên cho chúng ta thấy rằng:

Thứ nhất, nguyên nhân tồn tại tội phạm ẩn thông kê nằm trong phạm vi công tác tội phạm, song không nằm ở chủ thể tiến hành thống kê, không phải do các yếu tố kỹ thuật hay công nghệ áp dụng cho công tác thống kê lạc hậu

hay hiện đại, cũng không phải do sai số trong công tác thống kê mà nguyên nhân chủ yếu ở đây là do các quy định có tính chất pháp lý đối với công tác thống kê tội phạm. Nói một cách khái quát hơn là tội phạm ẩn thống kê có tồn tại hay không tồn tại phụ thuộc vào khả năng công tác thống kê ở mỗi nước có đếm được hết và ghi chép được hết số tội phạm và người phạm tội được cơ quan thực thi pháp luật xử lý hay không.

Thứ hai, với cách thống kê lấy đơn vị là “vụ” và “người” theo tội danh nghiêm trọng nhất, mức hình phạt cao nhất như đã áp dụng bấy lâu nay ở nước ta, thì rõ ràng là có một số lượng đáng kể những hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện đã bị điều tra, truy tố và tuyên phạt lại không thể đưa vào số liệu thống kê tội phạm hàng năm. Đây chính là tội phạm ẩn thống kê. Qua nghiên cứu tội phạm ẩn thống kê, trước hết và chủ yếu rơi vào trường hợp một người bị Tòa tuyên phạt về nhiều tội khác nhau trong một lần xét xử như Năm Cam và đồng phạm [21, tr.199-201]. Còn theo thực tế tình hình tội phạm ở nước ta, trường hợp một người phạm nhiều tội khác nhau đã và đang là một xu hướng đặt biệt đáng lo ngại cho xã hội.

Kết luận Chương 1

Tóm lại, qua kết quả nghiên cứu tình hình tội phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2011 đến năm 2015 có thể nhận thấy rằng tình hình loại tội phạm này ngày càng càng diễn biến vô cùng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Ta thấy tội phạm về mại dâm tuy chiếm tỷ lệ khá thấp trong tình hình tội phạm nói chung và nhóm tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng cộng cả về vụ án và số người phạm tội (chiếm 0.8% trong tổng số vụ án các loại và chiếm 6.61% trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng cộng. Cơ số tội phạm về mại dâm cũng ở mức thấp, trung bình trên đơn vị 100.000 dân thì

xảy ra 0.82 vụ). Nhìn chung loại tội phạm này không ổn định qua các năm nhưng ngày càng nguy hiểm. Bên cạnh đó kết quả nghiên cứu còn cho chúng ta thấy rằng tình hình các tội về mại dâm là cơ sở quan trọng để đánh giá nguyên nhân và điều kiện phạm tội, nó còn là cơ sở dự báo các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố trong thời gian tới cũng như phương hướng nâng cao hiệu quả công đấu tranh, phòng chống tội phạm về mại dâm trong thời gian tới.

Chương 2

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MẠI DÂM VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2015

2.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội mại dâm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh

2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện về tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất cả nước, là trung tâm của cả nước về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế. Tuy nhiên trong những năm gần đây thành phố Hồ Chí Minh cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, tình hình an ninh xã hội chưa thật sự ổn định, các vụ vi phạm pháp luật còn nhiều, các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm nước ngoài, cùng với các loại tội phạm về ma túy, mại dâm, cờ bạc diễn biến ngày càng phức tạp.

Nhiều gia đình bị cuốn hút vào nền kinh tế thị trường, giáo dục gia đình chưa được coi trọng, cha mẹ buông lỏng quản lý, ít quan tâm đến đời sống học hành, tình cảm, quan hệ, dẫn đến hệ lụy là con cái tự do phóng túng, ăn chơi sa đọa, trụy lạc, hưởng thụ bất chấp luật pháp, đạo đức xã hội, tiêu cực xã hội đã len lỏi vào từng gia đình, ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm, lối sống, đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của con cái. Tình trạng ly hôn, ly thân ngày càng nhiều, hạnh phúc gia đình bị phá vỡ cũng là một nguyên nhân, điều kiện đẩy trẻ em vào con đường tụ tập ăn chơi, hư hỏng, vi phạm pháp luật.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng khiến nhiều công ty, doanh nghiệp bị cạnh tranh đã không thể đứng vững dẫn đến phá sản, kéo theo đó là

hàng loạt người rơi vào cảnh thất nghiệp, thiếu việc làm dẫn đến con đường tội phạm. Mặc dù không phải ai rơi vào hoàn cảnh thất nghiệp cũng đều phạm tội nhưng khi nhu cầu lao động không được đáp ứng dẫn đến tình trạng vô tổ chức, kỷ luật, không tuân theo pháp luật hoặc căng thẳng do thiếu tiền, không có việc làm cũng dễ phát sinh những hành vi tiêu cực, nảy sinh ý định phạm tội trong đó có các tội về mại dâm.

Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao lưu quốc tế và các tỉnh, trong những năm gần đây khi nền kinh tế phát triển, thành phố đã thu hút lao động các tỉnh thành khác đến dẫn đến sự di cư dân số ồ ạt về thành phố dẫn đến công tác quản lý dân số, an ninh trật tự rất phức tạp, các đối tượng hình ở các tỉnh, thành phố khác trà trộn vào dân nhập cư để trốn và tiếp tục gây án. Trình độ dân trí, văn hóa của một bộ phận dân nhập cư cũng chưa thể thích nghi ngay với môi trường của thành phố, dễ bị tác động và dẫn đến phạm tội.

2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện về hạn chế trong quản lý xã hội

Công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội ở thành phố còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế xã hội. Nhiều vấn đề trên các lĩnh vực kinh tế, pháp luật, tư tưởng, đạo đức trong khu vực gia đình, nhà trường, xã hội bị buông lỏng. Trong các ngành nghề kinh doanh nhạy cảm, quản lý các loại văn hóa phẩm chưa chặt chẽ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật mặc dù rất tích cực, nhưng do trình độ dân trí không đồng đều và phương pháp tuyên truyền chưa phù hợp, hiệu quả tuyên truyền còn hạn chế, chưa tập trung vào các đối tượng có nguy cơ tội phạm cao, chưa tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Có nơi nhân dân còn thờ ơ, thiếu trách nhiệm, bỏ mặc không can thiệp, ngăn chặn đối với các hành vi bạo lực đường phố, khu dân cư. Nhiều người còn sơ hở, mất cảnh giác để đối

tượng lợi dụng gây án, thậm chí bòn quang với tài sản của mình, không ý thức bảo vệ tài sản.

Vai trò của tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng trong việc phát triển và giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng nhân dân chưa kịp thời, giải quyết thiếu triệt để. Phòng trào đoàn, đội có nơi, có lúc hoạt động còn sơ cứng, chưa khơi dậy được lý tưởng ý chí tự hào dân tộc, ý chí vươn lên và kết tinh là lý tưởng cộng sản của lớp trẻ, chưa thu hút được thanh thiếu niên, phần lớn thanh thiếu niên vi phạm pháp luật không tham gia sinh hoạt đoàn, đội.

Chất lượng công tác quản lý, giáo dục học sinh ở nhà trường còn nhiều bất cập. Chương trình giáo dục còn nặng về dạy chữ hơn dạy làm người. Môn giáo dục công dân chưa được coi trọng, ít quan tâm. Số trẻ em phạm tội, phần lớn có biểu hiện trước đó là học sinh yếu kém, chán học, trốn học, bỏ học nhưng thiếu các biện pháp quản lý, giáo dục. Sự kết hợp giữa nhà trường và gia đình để quản lý không được thường xuyên.

2.1.3. Nguyên nhân, điều kiện về tâm lý tiêu cực

Khuynh hướng và nhận thức sai lệch về cách thức, con đường thỏa mãn nhu cầu, nhất là nhu cầu sinh lý, tình dục là một trong những yếu tố dẫn đến nguyên nhân của các tội phạm về mại dâm. Hiện nay có nhiều quan điểm, nhận thức sai lệch, để thỏa mãn nhu cầu tình dục nhiều người đã sử dụng và thông qua hình thức mua dâm. Họ cho rằng thỏa mãn tình dục là nhu cầu tất yếu, là quyền tự do, vì vậy họ bất chấp pháp luật, đạo đức, lối sống để thỏa mãn nhu cầu đó. Nhiều người còn cho rằng mại dâm là hoạt động bình thường, hàng hóa, là hoạt động tình dục mang tính tất yếu. Họ chưa nhận thức đầy đủ hậu quả nghiêm trọng của mại dâm, cho việc mua bán dâm chỉ là hoạt động vui chơi, giải trí nên tham gia và tạo điều kiện cho các tội về mại dâm phát triển.

Trong những năm gần đây, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo được những chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Tuy nhiên nó không chỉ phân hóa thành phần xã hội, mà còn làm xuất hiện các hiện tượng tiêu cực khác. Đó là sự xuống cấp của một bộ phận dân cư, thuần phong mỹ tục và những tập quán, truyền thống dân tộc bị coi nhẹ, nhân cách, nhân phẩm của con người được sử dụng như hàng hóa. Chất lượng gia đình, nhà trường trong một số trường hợp còn thiếu sót, chưa toàn diện. Đồng thời với chính sách mở cửa, nhiều luồng tư tưởng phương tây, văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại du nhập vào Việt Nam đã tác động đến sự lây lan, phát triển của các tội về mại dâm. Các dịch vụ văn hóa, ấn phẩm độc hại đã ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức, nhân cách của 1 bộ phận nhân dân nhất là lớp trẻ. Một số thanh thiếu niên bị tiêm nhiễm văn hóa phẩm đồi trụy đã hình thành lối sống thực dụng, buông thả, xa hoa trụy lạc, coi thường người khác, không làm chủ bản thân từ đó dễ nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp, sẵn sàng hành động tàn ác, phạm tội để đạt được mục đích.

2.1.4. Nguyên nhân, điều kiện về hạn chế trong tuyên truyền, giáo dục pháp luật

Công tác giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện nhân cách con người. Đối với công tác giáo dục thì cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, một trong những môi trường này nếu không phát huy được tác dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách của con người. Tuy nhiên, vai trò của giáo dục còn chưa cao, còn nhiều hạn chế, tác động làm ảnh hưởng, phát sinh tình hình tội phạm trong đó có các tội về mại dâm, cụ thể:

- Giáo dục từ gia đình:

Gia đình là yếu tố ban đầu nên có vai trò ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thiếu giáo dục trong gia đình thường được thể hiện thông qua việc buông

lông quản lý, để con cái tự do phát triển và tự do nhận thức, hành động bộc phát, không định hướng, phó thác trách nhiệm giáo dục cho xã hội dẫn đến con cái trở nên lêu lổng, đua đòi, ham chơi, bỏ bê học hành, sống không định hướng, dễ bị rủ rê làm việc xấu. Chính sự thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ mà để con cái phát triển tự do, tự phát nên các hành vi, các biểu hiện sai lệch của chúng đã không được cha mẹ phát hiện, uốn nắn, bắt đầu từ những sai lệch, vi phạm nhỏ dần trở thành thói quen, dần trở thành sai lệch, vi phạm lớn, bao gồm cả hành vi phạm tội.

- Giáo dục từ nhà trường:

Quản lý học sinh, sinh viên là hoạt động quan trọng. Việc quản lý cần phải nghiêm chỉnh, chặt chẽ, sâu sát. Việc quản lý chặt chẽ, sâu sát còn giúp thầy cô phát hiện những biểu hiện sai trái, lệch lạc từ sớm để kịp thời uốn nắn, sửa chữa và định hướng phù hợp. Các em đi vào con đường phạm tội không phải một cách ngẫu nhiên, tự phát mà là cả một quá trình mang tính quy luật. Trước khi phạm tội các em đã có một quá trình lệch chuẩn, hành vi không phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của xã hội nhưng không được phát hiện để giáo dục, uốn nắn kịp thời. Việc giáo dục đạo đức lối sống có ý nghĩa hết sức quan trọng giúp các em phát triển toàn diện về nhân cách. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay công tác giáo dục lối sống, đạo đức cũng như văn hóa ứng xử đã không được quan tâm đúng mức. Sự xem nhẹ, coi thường giáo dục chính trị, phẩm chất công dân đã có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển và hoàn thiện về nhân cách, làm cho các em nhận thức lệch lạc, nhu cầu không lành mạnh. Các em chạy theo lối sống thực dụng, ích kỷ, đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến những biểu hiện tiêu cực và sẽ là nguồn nguy hiểm để tội phạm thâm nhập phát triển trong đó có các tội về mại dâm.

- Giáo dục từ phía xã hội

Giáo dục từ xã hội là có sự tham gia của rất nhiều cơ quan, tổ chức chính - xã hội và mọi công dân. Việc giáo dục này được thực hiện thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa các tội về mại dâm, đây là hoạt động giác ngộ, giúp cho cá nhân, công dân và xã hội nâng cao nhận thức, hiểu biết rõ ràng và đầy đủ về các nội dung liên quan đến phòng ngừa tội phạm về mại dâm góp phần trực tiếp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa loại tội này.

Thực tế kết quả đấu tranh, điều tra xử lý các tội về mại dâm hiệu quả còn nhiều hạn chế, bất cập. Những hạn chế, bất cập của công tác này được biểu hiện qua một số nội dung sau:

Thứ nhất: hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng, nhất là hoạt động tuyên truyền pháp luật về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm được triển khai còn chậm, thiếu đồng bộ. Hiện tại nhiều ban, ngành, đoàn thể cùng tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục nhưng không có cơ quan nào là đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá về kết quả và chất lượng của công tác này.

Thứ hai: Nội dung và hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục còn nghèo nàn, thiếu sinh động, chưa phong phú, chưa có sự phân loại cho phù hợp với các đối tượng cụ thể; nhiều hoạt động còn mang tính chất phổ biến kiến thức chung, chưa có nội dung cho từng nhóm phụ nữ, trẻ em cần được bảo vệ. Các cơ quan chức năng chưa quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống và kiến thức pháp luật để bảo vệ, ứng phó với các tình huống.

Thứ 3: Hoạt động tuyên truyền giáo dục trong cộng đồng về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm còn chưa sâu, nhiều địa bàn chưa triển khai đến cơ sở, chưa phát huy cũng như tác động sâu rộng khắp trên địa bàn, gia đình...

Thứ 4: Hoạt động tuyên truyền giáo dục phòng, ngừa tội phạm về mại dâm chưa được quan tâm đúng mức, chưa có hoạt động tuyên truyền độc lập

về phòng ngừa nhóm tội này; các chương trình, nội dung tuyên truyền giáo dục chủ yếu được lồng ghép và gắn với các chương khác như chăm sóc sức khỏe, bảo vệ phụ nữ và trẻ em.

2.1.5. Nguyên nhân, điều kiện về hạn chế trong hoạt động phòng, ngừa tội phạm

Về dân cư, theo báo cáo Tổng cục thống kê tính đến năm 2015 dân số thành phố Hồ Chí Minh là 8.146.300 người, với mật độ dân cư trung bình 3.888 người/km². Tỷ lệ tăng dân số hằng năm 3.1%. Thành phố Hồ Chí Minh có dân số đông nhất và mật độ dân cư cao nhất so với các tỉnh phụ cận. Mỗi ngày ở TP.HCM còn có hơn 1 triệu du khách trong và ngoài nước đi, đến ở TP.HCM để du lịch, làm ăn, buôn bán...Ngoài ra TP.HCM là một trung tâm văn hóa với nhiều loại hình vui chơi, du lịch ngày càng nhiều, đặc biệt trong những ngày lễ, hội, tết.. Đây chính địa bàn thuận lợi cho các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội về mại dâm. Từ những nơi này xuất hiện nhiều ổ mại dâm trá hình, các chợ tình, đường dây sextuor xuyên quốc gia...và tụ hội đầy đủ các thành phần bất hảo trong xã hội, từ đó tạo cho tình hình an ninh trật tự thành phố thêm phức tạp và các cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn trong công tác phòng ngừa, phát hiện và điều tra khám phá đối với loại tội phạm này.

Với chức năng của từng ngành, các lực lượng chức năng Thành phố Hồ Chí Minh phải chủ động phối với nhau để huy động sức mạnh toàn xã hội tham gia vào công tác phòng, ngừa phát hiện và ngăn chặn tội phạm về mại dâm một cách có hiệu quả. Phòng ngừa tội phạm về mại dâm cũng chính là tiến hành phòng ngừa đối với một hiện tượng xã hội.

Hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về mại dâm phải là việc tiến hành đồng bộ các biện pháp, sử dụng đồng bộ nhiều lực lượng, trong đó lực lượng Công an thành phố Hồ Chí Minh làm nòng cốt, chủ động phối hợp

các ngành, tổ chức xã hội và mọi công dân nhằm khắc phục những sơ hở thiếu sót trong các mặt công tác phòng ngừa tội phạm về mai dâm không để đối tượng phạm tội về mai dâm có thể lợi dụng hoạt động phạm tội.

Thực tế kết quả đấu tranh, điều tra xử lý các tội về mai dâm hiệu quả còn nhiều hạn chế, bất cập. Những hạn chế, bất cập của công tác này được biểu hiện qua một số nội dung sau:

+ Lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại biên chế thường xuyên thay đổi, luân chuyển cán bộ từ đơn vị này sang đơn vị khác, đội này sang đội khác, nên điều đó cũng ảnh hưởng đến quá trình phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm về mai dâm đạt kết quả không được tốt.

+ Đặc điểm thủ đoạn của tội phạm về mai dâm trong nền kinh tế thị trường cũng gây nhiều khó khăn trong công tác phòng ngừa và điều tra khám phá của các lực lượng chức năng thành phố nói chung và của lực lượng Công an thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, đó là sự núp bóng trá hình trong các hoạt động dịch vụ trong và ngoài nước như: du lịch, nhà hàng, khách sạn, nhà trọ, tụ điểm karaoke, cơ sở massage, dịch vụ lấy chồng ngoại, hợp tác lao động.

+ Kinh phí, phương tiện nghiệp vụ chưa được trang bị đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong đấu tranh chống tội phạm về mai dâm.

+ Quan hệ phối hợp giữa các lực lượng chức năng Thành phố Hồ Chí Minh với các ban ngành đoàn thể và các lực lượng nghiệp vụ khác chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, thống nhất. Mặt khác, chưa xây dựng được quy chế phối hợp cụ thể nên chưa xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

+ Chưa dự báo những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm về mai dâm có thể xuất hiện trên địa bàn thành phố để tuyên truyền, phổ biến cho quần chúng chủ động phòng ngừa.

Phương tiện, công cụ hỗ trợ, trang bị cho các lực lượng chức năng Thành phố Hồ Chí Minh còn thiếu và phần lớn đã cũ như: máy quay phim, máy ảnh kỹ thuật số, máy ghi âm hiện đại... thì chưa được trang bị. Công tác phối hợp giữa các lực lượng nghiệp vụ, giữa các đơn vị chưa được chặt chẽ, đồng bộ dẫn đến tạo kẽ hở cho tội phạm về mại dâm lợi dụng mà hoạt động.

2.2. Các nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể

2.2.1. Nguyên nhân, điều kiện từ tình huống phạm tội

Nói đến tình huống phạm tội là nói đến những sự kiện khách quan xảy ra trên thực tế tại một địa điểm và thời gian nhất định có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm phát sinh tội phạm. Tình huống phạm tội thực chất là điều kiện có lợi cho việc phạm tội xảy ra trên thực tế (còn gọi là điều kiện phạm tội), luôn gắn với yếu tố thời gian và địa điểm. Việc nghiên cứu kỹ về loại tình huống có vai trò rất quan trọng trong phòng ngừa tội phạm, nhất là trong cảnh báo người dân về những nguy cơ có thể xảy ra, từ đó phòng ngừa tội phạm.

Ví dụ vụ án điển hình như: vào lúc 2h00 ngày 6/6/2012 sau thời gian theo dõi, Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (đoàn 2) ập vào nhà hàng phục vụ các món ăn Âu - Á tại số 63 Phan Đăng Lưu (phường 7, quận Phú Nhuận). Thấy cơ quan chức năng, các cơ quan bảo vệ đã ấn nút đóng cửa cuốn, tắt đèn phía bên trong như là nhà hàng đã ngừng hoạt động. Tại các phòng của nhà hàng, hàng chục tiếp viên nữ ăn mặc "thiếu vải" ngồi uống bia với các thực khách. Những người này thừa nhận đang "vui vẻ" hát hò thì nghe chuông báo động. Biết có đoàn kiểm tra, các nữ tiếp viên, đã xô nhau chạy trốn hoặc chỉnh trang lại quần áo. Còn những nam nhân viên thì gom dàn karaoke đi giấu.

Thời gian và địa điểm luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các tội về mại dâm. Người phạm tội luôn biết tận dụng khoảng thời gian và những địa điểm thuận lợi cho quá trình thực hiện hành vi phạm tội của

minh. Thời gian, địa điểm thuận lợi thường là thời gian buổi trưa, buổi tối, đêm khuya, nhà hàng, khách sạn, massage... ví dụ: vào lúc 15h00 ngày 02 tháng 06 năm 2012, lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm đội nghiệp vụ số 5 (PC45) phối hợp cùng cảnh sát hành chính về trật tự xã hội (PC46) bất ngờ ập vào khách sạn trên đường Bùi Thị Xuân (Q1), bắt quả tang 2 cặp nam nữ mua bán dâm với giá hàng nghìn USD. Hai "chân dài" được xác định là một hotgirl 19 tuổi nổi tiếng. Cùng thời điểm này, tại một khách sạn trên đường Nguyễn Văn Cừ cũng xuất hiện nhiều cảnh sát. Hai đôi nam nữ khác đang "mây mưa" đã bị lập biên bản. Một gái mại dâm được xác định là hoa khôi một cuộc thi sắc đẹp của tỉnh Bến Tre. Cô còn lại nhận là người mẫu của Công ty PL tại TP.HCM. Từ lời khai của những cô này, Công an Thành phố tiến hành tạm giữ 4 người để điều tra hành vi môi giới mại dâm gồm: hoa hậu Nam Mê Kông 2009 Võ Thị Mỹ Xuân, Trần Quang Mai, Nguyễn Hữu Đạt và Lê Quang Tuấn Anh.

Thời gian gây án của loại tội phạm này rất đa dạng, chúng có gây án bất kỳ vào thời gian nào và không tuân theo một quy luật nào cả, có vụ thì vào buổi trưa, có vụ thì vào buổi chiều, có vụ thì vào buổi tối, đêm khuya hoặc gần sáng...

Tuy nhiên, cũng cần phải xác định rằng thời gian gây án còn phụ thuộc vào nguyên nhân và điều kiện dẫn đến phạm tội, thường các vụ án về mại dâm xảy ra nhiều nhất từ 18 giờ đến 24 giờ (chiếm 60,4 %). Địa điểm gây án núp dưới các danh nghĩa kinh doanh như: khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, quán karaoke, massage,....

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2016 PC45 phối hợp đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội TP.HCM kiểm tra hành chính 4 khách sạn tại Q.3, Q.10, Q. Tân Bình, Q. Bình Chánh bắt quả tang 9 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, tạm giữ 28 đối tượng cùng nhiều tang vật

liên quan. Vụ án do Nguyễn Thị Cẩm Giang tổ chức và môi giới. Giang khai nhận hoạt động bán dâm và môi giới mại dâm từ năm 2015 đến nay. Những người bán dâm trong đường dây của Giang là tiếp viên các nhà hàng karaoke trên địa bàn Q1. Thường giá bán dâm 200 - 500 USD/người/lần. Giang hưởng lợi 500.000 đến 2 triệu đồng/người/lần, tùy theo thỏa thuận.

2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện từ người phạm tội

GS. TS. Võ Khánh Vinh trong cuốn giáo trình Tội phạm học đã khẳng định: “ Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội” [21, tr.127]. Chính vì vậy sẽ không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm nếu không làm rõ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội.

Trên cơ sở lý luận tội phạm học Mác Xít cho thấy nguyên nhân của tội phạm là sự tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố con người trong một hoàn cảnh tình huống nhất định. Nghiên cứu các tội phạm về mại dâm đã chỉ ra những môi trường sống như gia đình, nhà trường và xã hội cùng với những hạn chế khuyết tật trong quản lý nhà nước đã trực tiếp tác động đến quá trình hình thành nhân cách cá nhân. Còn yếu tố con người, trên luận điểm ngay từ khi sinh ra con người không mang sẵn trong mình những đặc điểm tiêu cực có khả năng sinh ra phạm tội mà trong mối quan hệ với môi trường sống từng con người đã được xã hội hóa cá nhân hình thành nên những đặc điểm nhân thân khác nhau. Trong những đặc điểm nhân thân khác nhau có những đặc điểm nhân thân xấu, luôn tiềm tàng những nguy cơ phạm tội.

Là sản phẩm của sự tương tác giữa cá nhân với môi trường sống - những đặc điểm nhân thân xấu trong cá nhân luôn khiến cá nhân đó tiềm ẩn nguy cơ phạm tội cao nhưng bản thân những đặc điểm nhân thân đó cũng không tự nó sinh ra tội phạm. Đến lượt mình những đặc điểm nhân thân xấu

lại tiếp tục tương tác với hoàn cảnh khách quan bên ngoài và khi hoàn cảnh thuận lợi cho phép sẽ thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chủ chứa mại dâm là người đứng ra tổ chức các hoạt động mại dâm, thực chất là hành vi kinh doanh mà "món hàng" là thân xác phụ nữ. Hoạt động của đối tượng này là bố trí địa điểm, cho thuê mướn địa điểm để hoạt động mại dâm và điều hành phân công bố trí người thực hiện phạm tội về mại dâm. Đây là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong các tổ chức, ổ, đường dây hoạt động mại dâm, là đối tượng chúng ta cần tập trung đấu tranh và xử lý nghiêm khắc.

Trong 5 năm qua từ năm 2011 đến năm 2015 lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã điều tra khám phá 196 vụ án về tội chứa mại dâm chiếm 60,86% tổng số vụ phạm tội về mại dâm, số đối tượng bị bắt giữ là 380 người, chiếm 68.84%.

Các đối tượng chủ yếu là nữ giới, phần lớn không có nghề nghiệp ổn định hoặc làm nghề tự do, thường là những người đã có tiền án, tiền sự; ngoài ra còn có những cán bộ công nhân viên bị kỷ luật, những chủ khách sạn, nhà hàng, nhà trọ, quán cà phê, hớt tóc... thậm chí có cả những trí thức.

Đặc điểm tâm lý và tâm lý pháp lý của các đối tượng chủ chứa mại dâm: phần lớn là nữ giới nên có khả năng hiểu biết tâm lý của các cô gái có nhan sắc, hoàn cảnh khó khăn, văn hóa thấp, ít giáo dục để tìm cách tác động, rủ rê, lôi kéo, cưỡng bức đi vào con đường hoạt động mại dâm. Khả năng nắm bắt nhanh thị hiếu, nhu cầu của một số đối tượng, khách làng chơi trong xã hội từ đó tìm cách đáp ứng nhu cầu của họ. Nhiều đối tượng là vũ nữ trong các vũ trường, là gái mại dâm nên có khả năng móc nối hoặc đối phó với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, nhiều chủ chứa cũng chính là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong các tổ chức, ổ, đường dây hoạt động mại dâm là đối tượng mà chúng ta cần tập trung đấu tranh và xử lý nghiêm khắc.

Đối với đối tượng môi giới mại dâm là những người có hành vi đứng ra làm trung gian tìm kiếm người mua dâm với gái mại dâm hoặc giới thiệu gái với người mua dâm và các chủ chứa tạo điều kiện hỗ trợ cho việc tổ chức hoạt động mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Loại đối tượng này giữ vị trí quan trọng trong tổ chức hoạt động mại dâm. Nhờ có đối tượng môi giới mà các chủ chứa và gái mại dâm có điều kiện hoạt động thông qua các hình thức rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép...

Trong 5 năm qua từ năm 2011 đến năm 2015 lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã điều tra khám phá 120 vụ án về tội môi giới mại dâm chiếm 37,26% tổng số vụ phạm tội về mại dâm, số đối tượng bị bắt giữ là 160 người, chiếm 28,98%.

Các đối tượng môi giới chủ yếu là nam giới, thường liêu lĩnh, xông xáo thăm dò nhu cầu của khách mua dâm, gái mại dâm và có điều kiện tìm kiếm lựa chọn gái cho các chủ chứa. Một số đối tượng môi giới có tiền án, tiền sự, phần lớn không có nghề nghiệp ổn định hoặc làm nghề tự do. Đối tượng môi giới không tập trung ở một loại nghề nhất định mà rất đa dạng, chúng hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau như: chạy xe ôm, lái taxi, đạp xích lô, nhân viên bảo vệ các cơ sở dịch vụ, tiếp viên... Họ lợi dụng nghề nghiệp sẵn có để thực hiện hành vi môi giới, dẫn dắt, giới thiệu hoạt động mại dâm.

Hầu hết đối tượng môi giới là dạng côn đồ, lưu manh lười lao động, thích ăn chơi đua đòi rồi lao vào con đường hoạt động tội phạm. Chúng cũng có hoàn cảnh điều kiện đặc biệt như: bố mẹ ly dị, gia đình lục đục, vợ chồng ly thân, li dị. Một số ngựa quen đường cũ, không chịu cải tạo vẫn lao vào con đường hoạt động mại dâm.

Đối với gái mại dâm: khi nghiên cứu đặc điểm nhân thân gái mại dâm cho chúng ta có thể nắm bắt được một số phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội về mại dâm, cũng như có thể đưa ra các biện pháp phòng ngừa và

đấu tranh với loại tội phạm này. Mặt khác, chính đối tượng là gái mại dâm cũng có thể đi vào con đường hoạt động phạm tội về mại dâm khi có nhu cầu và có thể trở thành chủ chứa, môi giới mại dâm trong các ổ, đường dây hoạt động mại dâm. Địa bàn hoạt động không cố định mà có sự dịch chuyển dịch từ khu vực này sang khu vực khác, từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác (từ nhà hàng khách sạn, vũ trường chuyển ra quán cà phê, nhậu, lễ đường, công viên...), từ địa bàn này sang địa bàn khác. Thu nhập bình quân mỗi ngày từ 200.000đ đến 500.000đ, nhưng cũng có đối tượng thu nhập bình quân mỗi ngày từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ hoặc từ 500USD đến 2000USD. Tuy nhiên, số tiền đó phải ăn chia với bọn "má mì", quản lý nhà hàng, bảo vệ, lái xe ôm kiêm vệ sỹ.

Đối với đối tượng là gái mại dâm thì pháp luật nước ta không coi là tội phạm mà chỉ là đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội, nên trong thời gian tới chúng ta cần có các biện pháp nghiêm khắc hơn đối với các đối tượng này.

Đối với người mua dâm: qua khai thác gái mại dâm, các chủ chứa, môi giới và qua các vụ phạm tội về mại dâm đã bị bắt, xử lý .. thì những người mua dâm thường bao gồm:

Người nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc làm ăn có động cơ thưởng thức tình dục với phụ nữ Việt Nam. Thanh niên mới lớn bị nhiễm lối sống đồi trụy tìm đến gái mại dâm như một sự tò mò để giải quyết sự phát triển sinh lý. Trong số này có các "cậu ấm" con nhà giàu.

Người mua dâm là người buôn bán, làm ăn giàu có, người có chức quyền nhưng ở họ đã hình thành một lối sống tha hóa, truy lạc. Những người đàn ông không thỏa mãn về tình dục do nhiều lí do như vợ ở xa, bị bệnh, vợ chết sớm, ly thân, những người sống lang thang trên đường phố, lao động xa nhà... Qua nghiên cứu và khai thác còn cho thấy, người mua có rất nhiều lý do tìm đến gái mại dâm, những người tìm đến gái mại dâm không nhất thiết là

những người có nhu cầu tình dục quá cao mà nhiều khi do tác động tâm lý nảy sinh từ những thất bại của công việc, xích mích trong gia đình hoặc chỉ muốn khám phá tìm "của lạ" hay được người khác "chiêu đãi".

Trong thực tế đối với người mua dâm chúng ta chỉ xử phạt hành chính là chủ yếu, nhưng đây là môi quan hệ "cung cầu" là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh và phát triển tệ nạn mại dâm, tội phạm về mại dâm nên cần có biện pháp nghiêm khắc hơn.

2.2.3. Nguyên nhân, điều kiện từ phía nạn nhân

Nạn nhân của các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phụ nữ, trẻ em bị các hành vi phạm tội về mại dâm xâm phạm tình dục hoặc bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Vừa là nữ giới, vừa ở độ tuổi còn nhỏ nên thường nạn nhân không có khả năng phản kháng, chống cự, đối phó khi bị tội phạm tấn công.

Hành vi, lối sống của nạn nhân trong các tội về mại dâm là một trong những tác nhân ảnh hưởng đến chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Trong cuộc sống hiện đại, do ảnh hưởng từ phim ảnh, văn hóa ngoại lai nên nhiều người trong đó hình thành lối sống gấp, ăn chơi, đua đòi, sống thoáng, coi trọng lợi ích vật chất, coi thường các giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục nên sẵn sàng tự nguyện trở thành nạn nhân của các tội về mại dâm để có tiền thỏa mãn các nhu cầu thấp hèn mình.

Về nhận thức, tâm lý của nạn nhân cũng có vai trò tác động đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt những nạn nhân là trẻ em, do độ tuổi còn nhỏ nên khả năng phát triển về tâm lý, khả năng nhận thức của các em còn hạn chế nên dễ bị đối tượng xấu lợi dụng, dụ dỗ, mua chuộc, để thực hiện hành vi mua bán trẻ em để bán dâm. Thêm vào đó do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến trọng nam khinh nữ, coi trọng trinh tiết của người phụ nữ, lo sợ dư luận xã hội ảnh hưởng đến tương lai do vậy nạn nhân và gia đình luôn có ý

định che dấu không muốn người khác biết về sự việc đã xảy ra. Đây là tâm lý phổ biến và thường bị người phạm tội lợi dụng triệt để để thực hiện hành vi phạm tội cũng như đe dọa, khống chế nạn nhân và gia đình họ không dám tố giác tội phạm.

Mối quan hệ giữa nạn nhân với các cá nhân khác trong xã hội có tác động ảnh hưởng đến cá nhân thực hiện hành vi phạm tội. Trong đa số các tội về mại dâm, nạn nhân và người phạm tội thường có mối quan hệ quen biết với nhau (nhất là tội buôn bán phụ nữ, trẻ em để bán dâm). Mối quan hệ quen biết, gần gũi, thân thiết còn làm cho nạn nhân và gia đình của nạn nhân tin tưởng, mất cảnh giác, không đề phòng...nên càng tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng xấu thực hiện hành vi phạm tội. Điển hình như vụ chị em Thị Đẹp và Thị Ánh ở Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tổ chức môi giới đưa phụ nữ và trẻ em qua MaCao thông qua con đường du lịch bị bắt ngày 15/3/2011 mà nạn nhân là bạn bè hay người cùng địa phương.

Ngoài ra cũng có trường hợp giữa nạn nhân và người phạm tội không có mối quan hệ quen biết (thường là tội mua dâm người chưa thành niên) vì nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc che dấu tội phạm.

Kết luận Chương 2

Trong chương 2, tác giả đã trình bày nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015; chỉ ra các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình các tội này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu những nội dung trên cho thấy:

- Tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn hết sức phức tạp kể cả tính chất và mức độ nguy hiểm, phương thức thủ đoạn cũng hết sức đa dạng, tinh vi và táo bạo, bên cạnh những thành quả đạt được trong công tác phòng chống

tội phạm nói chung và tội phạm về tội mại dâm nói riêng thì cũng còn nhiều bất cập và tồn tại khiến hiệu quả phòng chống không cao mà cần chú ý đến các yếu tố đó là gia đình, môi trường sống, các yếu tố môi trường nhà trường, các yếu tố môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý, những yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể hành vi phạm tội.

- Việc tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân những hạn chế, bất cập trong công tác phòng, ngừa các tội về mại dâm cũng là cơ sở để góp phần đề ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phòng, ngừa các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Chương 3

DỰ BÁO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Dự báo tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Để dự báo tình hình tội phạm về mại dâm phải căn cứ vào các yếu tố chủ yếu sau đây:

Thứ nhất: căn cứ vào thực tế diễn biến, bản chất, quy luật vận động phát triển của tội phạm về mại dâm.

Tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng tăng không chỉ về số lượng vụ việc, đối tượng mà cả về tính chất, mức độ, phạm vi hoạt động. Hoạt động mại dâm tuy không công khai nhưng kín đáo, tinh vi, tổ chức nhỏ nhưng ở diện rộng tất cả khu vực trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Những địa phương phức tạp nhất là quận Bình Thạnh, 1,2,3..., các khu vực giáp ranh với các địa bàn này và các khu du lịch, nghỉ mát. Nhiều vùng có các khu công nghiệp mới hình thành nay không còn đất làm nông nghiệp chuyển sang kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, khu du lịch và nghỉ mát nhưng thật ra kinh doanh mại dâm. Tội phạm về mại dâm diễn biến theo các quy luật, thời gian, địa bàn. Phương thức hoạt động của các đối tượng rất đa dạng, phức tạp. Một số thủ đoạn hoạt động mới xuất hiện và phát triển như: một số chủ chứa, môi giới mại dâm có quan hệ với các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, nơi du lịch...tập kết gái ở nhiều điểm khác nhau, khi khách cần thiết thì liên lạc điện thoại. Đặc biệt, bắt đầu xuất hiện hoạt động mại dâm của người nước ngoài, nam giới giả gái mại dâm, làm tình cùng giới hoặc nam bán dâm; xuất hiện

các đường dây "gái gọi" cao cấp mà gái bán dâm là những người mẫu thời trang, diễn viên, ca sĩ...

Gần đây, xuất hiện một số đối tượng là người nước ngoài, chúng lợi dụng triệt những kẽ hở về mặt quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hùn vốn thành lập các công ty, nhà hàng, khách sạn, karaoke, vũ trường phục vụ cho người nước ngoài ở các khu chế xuất, khu công nghiệp nhưng thực chất là tổ chức hoạt động mại dâm như xuất hiện ngày càng nhiều các quán Hàn Quốc, Nhật Bản hoạt động theo phương thức "bia ôm" kèm mại dâm. Các nhà hàng này không phục vụ khách Việt Nam mà chỉ phục vụ khách bản xứ.

Các tuyến địa bàn trọng điểm về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh như: Hai Bà Trưng, Trần Quang Khải, Nguyễn Phi Khanh, Đông Du (Quận 1); Nguyễn Trãi, Lê Hồng Phong là các địa bàn tập trung nhiều nhà hàng, quán ăn hoạt động dưới hình thức bia ôm.

Các tuyến Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Sa (quận 1), Tú Xương, Nguyễn Thông, Hai Bà Trưng (quận 3), Nguyễn Chí Thanh, Châu Văn Liêm, Đào Duy Từ, Ngô Quyền (quận 5, 10) là những tuyến trọng điểm về mại dâm đứng đường.

Thứ hai: căn cứ biện pháp và hoàn thiện tổ chức lực lượng chức năng thành phố Hồ Chí Minh nói chung và lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong công tác phòng chống tội phạm về mại dâm.

Trong những năm qua các lực lượng chức năng thành phố nói chung và lực lượng Công an thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã tập trung nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tinh thần, thái độ kiên quyết, triệt để. Kết quả cho thấy: số vụ việc, đối tượng chứa, môi giới mại dâm bị phát hiện điều tra xử lý ngày càng tăng. Nhưng quá trình tiến hành lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn bộc lộ nhiều tồn tại, thiếu sót, đặc biệt là khâu tổ

chức, khâu tiến hành và phương pháp chiến thuật. Lực lượng chuyên trách còn thiếu, chưa đủ mạnh, kinh phí còn quá hạn hẹp. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả của công tác phòng ngừa đấu tranh tội phạm về mại dâm mà còn là yếu tố tác động đến tình hình diễn biến hoạt động của loại tội phạm này.

Thứ ba: Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, với các chính sách đổi mới của Đảng và Nhà Nước, Thành phố Hồ Chí Minh có những bước chuyển đổi vượt bậc về xây dựng, kiến trúc đô thị, quy hoạch thành phố, đầu tư phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, du lịch, thương mại... Nhiều khu công nghiệp và công trình văn hóa lớn sẽ được đầu tư xây dựng, các loại công nghiệp tiếp tục tăng. Nhiều cơ quan đầu tư nước ngoài vào thành phố Hồ Chí Minh kèm theo các thế mạnh về kinh tế là những vấn đề đáng lo ngại về những tiêu cực nảy sinh.

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới với cơ chế thị trường tiếp tục được duy trì và làm cho xã hội phát triển một cách mạnh mẽ. Song nó cũng góp phần thúc đẩy cho sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc, tình trạng thất nghiệp sẽ còn kéo dài. Bên cạnh đó, cùng với chính sách mở cửa của nền kinh tế thì cách sống thực dụng, sa đọa, trụy lạc của một số người nước ngoài và bọn tội phạm có điều kiện xâm nhập vào nước ta. Vì vậy, tình hình tội phạm về mại dâm cũng lan rộng và phát triển với các thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt, số vụ, số đối tượng và tính chất mức độ nguy hiểm ngày càng cao.

Do khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, mạng internet phủ khắp từ đó làm cho một số người tò mò, hiếu kỳ, bất chước và dễ dàng dẫn đến tội phạm về mại dâm hoặc tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội.

Thứ tư: căn cứ vào mối quan hệ của đối tượng hoạt động phạm tội về mại dâm và tệ nạn về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thực tiễn cho thấy các đối tượng hoạt động phạm tội về mại dâm và tệ nạn mại dâm có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng tồn tại song song và dựa vào nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần. Cùng với sự gia tăng phức tạp của tội phạm về mại dâm thì tệ nạn mại dâm sẽ được tiếp tục gia tăng lên lời phát triển ở tất cả các khu vực trên địa bàn, nhất là những địa bàn giáp ranh và các Quận, Huyện vừa mới tách ra.

Trên những cơ sở phân tích nêu trên, tác giả có thể đưa ra một số dự báo tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới như sau:

Một là, về xu hướng phát triển của tội phạm về mại dâm.

Trong những năm tới, tình hình hoạt động của tội phạm về mại dâm chưa giảm mà vẫn tiếp tục phát triển, gia tăng cả về số lượng lẫn tính chất hoạt động. Quy mô, hình thức, xu hướng thời gian tới sẽ diễn ra là hoạt động có tổ chức, đường dây, ổ phát triển lan rộng, chuyển dịch ra các vùng ngoại thành, các Quận, Huyện trên địa bàn Thành Phố.

Hai là, Địa bàn hoạt động của tội phạm về mại dâm trong thời gian tới.

Địa bàn hoạt động của tội phạm về mại dâm chủ yếu vẫn tập trung trá hình, có thể lan rộng và phát triển ra các Quận, Huyện ngoại thành, các Quận mới tách, các Quận có sự đầu tư phát triển kinh tế như: Quận 7, 9, 2, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân, Gò Vấp, Hóc Môn, Bình Chánh..., khu vực đông dân cư và thường ở những địa bàn giáp ranh giữa các Phường, các Quận, Huyện với nhau giáp ranh giữa các Quận, Huyện ở Thành phố với các tỉnh lân cận.

Ba là, Loại tội phạm về mại dâm trong thời gian tới chủ yếu là đối tượng hoạt động dưới dạng chủ chứa, môi giới mại dâm theo ổ, đường dây hoạt động có tổ chức trong nước và xuyên quốc gia. Đối với tội phạm mua dâm người chưa thành niên thì có thể xảy ra ít vì qua khảo sát từ năm 2011

đến năm 2015 thì tội phạm môi giới mại dâm xảy ra 120 vụ, chiếm 37,26%, tội chứa mại dâm xảy ra 196 vụ, chiếm 60,86%, còn tội mua dâm người chưa thành niên xảy ra 06 vụ, chiếm 1.86%.

Phương thức thủ đoạn hoạt động và che giấu tội phạm của tội phạm về mại dâm ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Những đối tượng này liên kết, tụ tập với nhau; những đối tượng đã bị xử lý cũng như số gái mại dâm sẽ "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", "cùng hội cùng thuyền" có những liên kết và thay đổi các hình thức hoạt động mại dâm tránh sự phát hiện của quần chúng nhân dân cũng như cơ quan công an. Xuất hiện các đường dây hoạt động mại dâm cao cấp "gái gọi" trong nước, các đường dây mại dâm quốc tế dưới các hình thức công khai như: dịch vụ lấy chồng ngoại, xuất khẩu lao động, đi du lịch, du học... Còn đối với mại dâm nam có xu hướng phát triển nhanh dưới nhiều hình thức công khai trên khắp địa bàn thành phố do nhu cầu của người đồng giới, nhu cầu của một số phụ nữ chưa lập gia đình hoặc chồng chết, ly dị, bệnh tật....

Có sự liên kết chặt chẽ giữa chủ chứa mại dâm, môi giới mại dâm, gái mại dâm và còn nhiều thành viên khác tham gia như: bảo vệ, vệ sỹ, bảo kê, chủ chứa, chặn dắt, điều phối gái mại dâm và các đường dây buôn bán phụ nữ.

Đội ngũ gái mại dâm dần được trẻ hóa, đặc biệt là hoạt động mại dâm với gái mại dâm là người mẫu, diễn viên, ca sĩ...gia tăng.

Những dự báo, xu hướng, loại tội phạm, về phương thức thủ đoạn hoạt động tội phạm về mại dâm trên đây mang tính định hướng, tất nhiên là còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan trong công tác phòng ngừa sẽ tác động trực tiếp làm hạn chế hoặc gia tăng hoạt động phạm tội về mại dâm. Vì vậy, chúng ta cần có định hướng tập trung chỉ đạo, phân công các lực lượng tổ chức chặt chẽ hợp lý, có trang bị phương tiện cần thiết để phục

vụ công tác phòng, ngừa tội phạm về mại dâm đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

3.2 Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Từ việc phân tích nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm đã trình bày ở chương 2 cho thấy các nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm được hình thành một cách khách quan theo quy luật tất yếu gắn với các điều kiện tự nhiên, xã hội và con người cụ thể. Chính sự tương tác giữa các yếu tố đều tuân theo quy luật khách quan nên các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng không dễ thay đổi trong thời gian ngắn. Chính vì vậy, trong một vài năm tới các tội về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn sẽ xảy ra nhiều với tính chất nguy hiểm cao, diễn biến phức tạp. Do đó để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, ngừa các tội về mại dâm, tác giả đề xuất các giải pháp sau:

3.2.1. Giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện từ hạn chế của nền kinh tế thị trường

Từ kết quả nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy: các tội về mại dâm sinh ra là kết quả tác động qua lại của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có sự tác động của các yếu tố tiêu cực nảy sinh từ quá trình phát triển kinh tế thị trường, điều kiện xã hội. Những yếu tố tiêu cực nảy sinh từ quá trình phát triển kinh tế thị trường, xã hội (như đói nghèo, thất nghiệp) sẽ là nguyên nhân sinh ra nhiều tội phạm khác nhau nhất là các tội về mại dâm. Từ chỗ đói nghèo mà nhiều gia đình cả cha, mẹ phải gồng mình bươn trải kiếm sống, bỏ bê con cái không có người bảo vệ, chăm sóc, giáo dục vì vậy đã vô tình đẩy con mình vào con đường phạm tội, nhiều trường

hợp trở thành nạn nhân của các tội về mại dâm. Đói nghèo thì lạc hậu, kém hiểu biết, dễ bị mua chuộc, kích động phạm tội. Đối với người lao động thất nghiệp không có việc làm, không có thu nhập nên không có khả năng bảo vệ cuộc sống, trở nên túng quẫn, lêu lổng và dễ rơi vào các TNXH và thậm chí phạm tội.

Từ những phân tích trên cho thấy quá trình phát triển nền kinh tế thị trường - xã hội trong những năm qua đã nảy sinh những yếu tố tiêu cực - là nguyên nhân làm phát sinh các tội về mại dâm. Chính vì vậy, để phòng, ngừa các tội về mại dâm từ phương diện kinh tế - xã hội, trong phạm vi nghiên cứu, luận văn tập trung vào các nội dung chính như sau:

Thứ nhất: Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế. Đây là những giải pháp hữu hiệu mang tính bền vững, khắc phục sự thiếu thốn đói nghèo qua đó góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giảm gia tăng tội phạm. Việc thực hiện tốt đường lối phát triển kinh tế nêu trên sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cho nền kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xã hội ổn định, góp phần hạn chế các yếu tố tiêu cực tác động làm phát sinh tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng.

Thứ hai: Cần giải quyết tốt tình trạng thất nghiệp thiếu việc làm cho người lao động. Trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết vấn đề người lao động thất nghiệp, không có việc làm luôn là thách thức đặt ra cho Đảng và Nhà nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Cùng với tệ nạn xã hội gia tăng, tỷ lệ người lao động thất nghiệp, mất việc làm cao sẽ là cơ sở xã hội, là nguồn cung cấp tội phạm dồi dào hay nói cách khác sẽ là những yếu tố tác động tiêu cực sinh ra tội phạm trong đó có các tội về mại dâm. Do đó, giải quyết tốt tình trạng lao động thất nghiệp, không có việc làm góp phần loại bỏ nguyên nhân phát sinh các tội về mại dâm.

Trong điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động còn bức xúc và khó khăn, cần tập trung giải quyết việc làm cho những người có khó khăn trong cuộc sống, người nghèo... Đây là chính sách xã hội quan trọng mà Thành phố cần thực hiện. Giải quyết và tạo công ăn việc làm cho người có tiền án, tiền sự chính là chủ động ngăn chặn đầu vào của tội phạm. Cần tiếp tục mở rộng các trung tâm đào tạo nghề với nhiều hình thức đa dạng, nhằm đào tạo nghề cho một số người có đời sống khó khăn.

Thứ ba: Cần tập trung lực lượng, biện pháp phát hiện và khắc phục những sơ hở thiếu sót trong quản lý xã hội ở một số lĩnh vực như: quản lý lao động, nhân khẩu hộ khẩu, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện... Tiếp tục phát huy sức mạnh của toàn dân và các ngành, các cấp trong công tác phòng, ngừa tội phạm là cơ sở để công tác phòng ngừa các tội về mại dâm có hiệu quả hơn.

3.2.2. Giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện từ hạn chế về quản lý xã hội

Một số hạn chế, yếu kém trong hoạt động quản lý xã hội những năm qua đã tham gia tác động làm phát sinh các tội về mại dâm. Chính vì vậy, biện pháp quản lý ở đây chủ yếu là tập trung vào việc khắc phục những hạn chế, yếu kém đó. Cụ thể:

- Trước hết cần phải coi trọng việc tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức kinh doanh cho cho các chủ khách sạn, nhà nghỉ. Bên cạnh việc nâng cao đạo đức, trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh thì cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ quan công an trong việc quản lý các cơ sở này, bảo đảm khắc phục tình trạng các đối tượng lợi dụng khách sạn, nhà nghỉ vi phạm quy định, để đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội thì cần phải xử lý nghiêm, tước giấy phép kinh doanh và cấm kinh doanh vĩnh viễn. Những cơ sở có dấu hiệu vi phạm hình

sự thì phải khởi tố. Có như vậy mới kiểm soát được tình hình kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, hạn chế việc lợi dụng các cơ sở này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Lực lượng công an thành phố phải thực hiện tốt công tác nghiệp vụ cơ bản của ngành Công an trong đó tập trung nâng cao công tác điều tra cơ bản, thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình địa bàn cơ sở, xây dựng nhiều mạng lưới bí mật thông qua các hãng taxi, xe ôm, thu ngân, điện, nước, truyền hình trên địa bàn thành phố để phục vụ cho công tác chuyên án và phát hiện nhanh các mâu thuẫn xã hội để có các biện pháp xử lý kịp thời. Công tác này nếu được thực hiện tốt còn giúp lực lượng Công an khám phá nhanh các vụ án về mại dâm để sớm ra thực thi trước công lý tạo niềm tin trong nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, ngừa tội phạm.

- Sở Thông tin và Truyền thông cũng như các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép và đăng ký đối với các dịch vụ mạng internet, các ấn phẩm sách, báo, văn hóa phẩm mang tính nhạy cảm, đồng thời ngăn chặn phim ảnh bạo lực, đồi trụy, độc hại xâm nhập tràn lan trên các trang mạng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách và lối sống.

3.2.3. Giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện từ hạn chế về tâm lý

- Tăng cường giáo dục cá nhân có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Kinh tế thị trường với những tác động mặt trái của nó đã làm suy thoái đạo đức ở một bộ phận người dân. Một số người do chạy theo dục vọng, suy đồi đạo đức, một số có lối sống buông thả, hưởng lạc, chơi bời lêu lổng, lười lao động, thích hưởng thụ, sa đà vào các tệ nạn xã hội, tư lợi, ích kỷ, bất chấp luân thường đạo lý.

Tình trạng báo động này đòi hỏi phải tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho mọi tầng lớp nhân dân. Loại bỏ tư tưởng lối sống buông thả, thực dụng phi nhân cách. Giáo dục đạo đức, nhân cách cần được coi là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân...Giáo dục nhân cách, đạo đức con người cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Làm được như vậy sẽ góp phần hạn chế đến mức thấp nhất sự suy thoái về đạo đức, nhân cách con người, góp phần hạn chế các tội về mại dâm phát sinh.

- Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân

Kinh tế thị trường giúp cho việc giải phóng mọi tiềm năng của đất nước, giúp người dân vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, một số vùng miền, đời sống tinh thần của người dân còn nghèo nàn, đơn điệu, lạc hậu. Lợi dụng tình trạng lạc hậu, nghèo đói, thiếu thông tin mà nhiều người đã bị dụ tham gia vào các hành vi mại dâm để có tiền. Thực trạng này đang đòi hỏi nhà nước và xã hội cần có những giải pháp quyết liệt nhằm cải thiện đời sống vật và tinh thần cho người dân. Khi đó, người dân sẽ đề cao cảnh giác, bảo vệ mình tránh khỏi phạm các tội về mại dâm. Để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, cần có sự nỗ lực của các cấp chính quyền trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng: đường, trường học...sự nỗ lực của các cơ quan viễn thông, các cơ quan truyền thông trong việc triển khai đường truyền internet, cáp tivi....

- Tăng cường kiểm soát các sản phẩm văn hóa độc hại

Qua phân tích nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cho thấy một số người bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm văn hóa độc hại, đòi truy như: phim sex, game sex, tranh ảnh sex...Chính vì vậy việc tăng cường kiểm soát các sản phẩm này sẽ góp phần loại bỏ những yếu tố tiêu cực tác động làm biến đổi nhân cách cá nhân, hạn chế hành vi phạm tội.

Để tăng cường hiệu quả trong việc kiểm soát các sản phẩm văn hóa độc hại cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chức năng như: cơ

quan quản lý văn hóa các cấp, cơ quan quản lý thị trường, cấp ủy Đảng và chính quyền ở TP.HCM trong việc kiểm soát các sản phẩm văn hóa lưu thông trên thị trường. Thường xuyên thanh tra kiểm tra các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh các sản phẩm văn hóa có khả năng độc hại. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, thậm chí truy cứu TNHS nếu có dấu hiệu tội phạm.

3.2.4. Giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện từ hạn chế về tuyên truyền, giáo dục pháp luật

- Biện pháp giáo dục từ gia đình

Như đã phân tích trong phần nguyên nhân của tình hình các tội về mại dâm, những gia đình bị khuyết thiếu hay biến dạng đều có tác dụng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách cá nhân và là một trong những yếu tố làm phát sinh tội này. Để khắc phục những tiêu cực từ gia đình thì việc xây dựng một gia đình văn hóa, bền vững, mẫu mực sẽ là giải pháp có ý nghĩa thiết thực, giúp hạn chế tốt nhất những tác động tiêu cực từ gia đình đến cá nhân. Bên cạnh một gia đình văn hóa, bền vững, mẫu mực còn đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải gắn kết với nhau, cùng yêu thương, chia sẻ đùm bọc, cùng cộng đồng trách nhiệm. Các bậc cha mẹ cần phải có những tri thức nhất định về tâm, sinh lý trẻ em, các tri thức về giáo dục, tâm lý, xã hội, xã hội học mới có thể hiểu và có phương pháp phù hợp nhất để nuôi dạy con cái. Điều này sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa tội phạm.

- Biện pháp từ nhà trường

Nhà trường là môi trường quan trọng thứ hai sau gia đình trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất cá nhân. Vì vậy để tăng cường vai trò của nhà trường trong việc giáo dục nhân cách, phẩm chất cá nhân, cần thực hiện tốt các giải pháp sau: bên cạnh việc giáo dục kiến thức cho các em, nhà trường cần chú trọng chất lượng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch

sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, ý thức trách nhiệm xã hội. Thầy cô phải là người thầy, người cha, người mẹ luôn đồng hành, chia sẻ, luôn sâu sát, gần gũi với học sinh, phải luôn kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tâm lý của học sinh để kịp thời có biện pháp uốn nắn phù hợp và có sự phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục các em.

Một trong những nguyên nhân, điều kiện phạm tội về mại dâm là hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về các tội mại dâm nói riêng vẫn còn hạn chế. Để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm, cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

Thứ nhất: cần giao nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm cho một cơ quan cụ thể để làm đầu mối triển khai, thực hiện các kế hoạch, nội dung chương trình hành động phòng ngừa các tội về mại dâm.

Thứ hai: hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và rộng khắp trên mọi địa bàn với mọi đối tượng. Phải đặc biệt quan tâm đến những địa bàn vùng sâu, vùng xa, những địa bàn trọng điểm có tình hình các tội về mại dâm diễn ra nhiều và phức tạp; tập trung vào các đối tượng có tỷ lệ tội phạm cao, các đối tượng có nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm như phụ nữ và trẻ em.

Thứ ba: mở rộng và đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú như: hội thảo, hội nghị, tranh ảnh, thơ ca, truyện, kịch ngắn...nhưng phải phù hợp, thiết thực, gần gũi với đời sống hằng ngày của nhân dân. Tăng cường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, tìm hiểu về các biện pháp phòng, ngừa tội phạm về mại dâm để khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia qua đó nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết của nhân dân về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm.

Thứ tư: xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên, huy động sức mạnh của hệ thống chính trị, mọi nguồn lực để phục vụ hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh việc xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên thì phải huy động sức mạnh của mọi cá nhân, tổ chức xã hội. Cần phát huy sức mạnh của các tổ chức xã hội như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân...tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật phòng, ngừa các tội về mại dâm sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp, tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân. Đây chính là sức mạnh để phòng, ngừa hữu hiệu nhất đối với các tội về mại dâm ở nước ta nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

3.2.5. Giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện về hạn chế trong hoạt động phòng, ngừa tội phạm

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động phát hiện và xử lý hành vi vi phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, từ những phân tích về yếu kém trong phát hiện và xử lý tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng ở chương 2 thì các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải khắc phục những hạn chế hiện nay trong hoạt động của mình. Cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội về mại dâm:

Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội về mại dâm cũng là một trong những biện pháp ngăn chặn tội phạm thực hiện đến cùng và thực hiện nhiều lần. Để nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội về mại dâm, trước tiên các cơ quan chức năng (như cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) cần phải tích cực tuyên truyền để mọi người hiểu rõ tác hại của việc không tố giác. Xóa bỏ những tâm lý e ngại của nạn nhân và gia đình nạn nhân, giúp họ dũng cảm đứng ra tố giác tội phạm. Cần giúp nạn nhân và gia đình họ hiểu rõ tố giác tội phạm không chỉ là nghĩa vụ mà quan trọng hơn là góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của họ. Cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc tố giác các tội

về mại dâm, như sự quan tâm, khích lệ động viên cán bộ tiếp nhận thông tin, sự nhiệt tình giải quyết vụ án của cán bộ điều tra, truy tố, xét xử. Những điều này tuy nhỏ nhưng lại ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý nạn nhân và gia đình họ, giúp họ an tâm, nhiệt tình công tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bên cạnh đó, cần phải có cơ chế hữu hiệu bảo vệ bí mật thông tin của nạn nhân, gia đình nạn nhân. Phần lớn những người không muốn khai báo về hành vi tội phạm về mại dâm đều có tâm lý lo ngại dư luận xã hội, sợ ảnh hưởng đến tương lai nên cố tình giấu thông tin về tội phạm. Để khắc phục điều này, rất cần có những cơ chế đặc biệt để bảo vệ các thông tin của nạn nhân trong quá trình giải quyết vụ án cũng như sau khi vụ án đã được giải quyết.

Cùng với sự khuyến khích nạn nhân và gia đình tích cực hợp tác với cơ quan bảo vệ pháp luật thì phía cơ quan điều tra cũng cần đổi mới hơn nữa tác phong làm việc phục vụ nhân dân. Khi tiếp nhận thông tin về các tội mại dâm, cán bộ điều tra phải luôn ân cần, động viên, khuyến khích các nạn nhân và gia đình họ. Cán bộ điều tra phải luôn nhiệt tình khai thác thông tin vụ án một cách triệt để nhất để phục vụ công tác điều tra.

- Nâng cao hiệu quả trong hoạt động phòng, ngừa các tội về mại dâm

Để đạt hiệu quả cao trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về mại dâm, lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần phải sử dụng các biện pháp, các phương tiện, nghiệp vụ của mình nhằm phòng ngừa ngăn chặn và phát hiện tội phạm về mại dâm không để chúng xảy ra. Để thực hiện được vấn đề đó, lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần tiến hành các biện pháp cụ thể sau:

Tiến hành công tác điều tra cơ bản những địa bàn, khu vực tập trung nhiều khách sạn, quán trọ, nhà nghỉ, vũ trường, dịch vụ karaoke,

massage...những tuyến phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội, lên danh sách số người làm các nghề kinh doanh dịch vụ "nhạy cảm" trên phục vụ công tác phòng ngừa về mại dâm.

Tiến hành công tác quản lý đối tượng có tiền án, tiền sự hoặc có nghi vấn về hoạt động mại dâm, có biện pháp thu thập tài liệu về họ và sử dụng các biện pháp tác động kịp thời như: răn đe, cảnh cáo hoặc lập hồ sơ đề nghị đưa vào các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

Xây dựng và sử dụng có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an ở các địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm và tội phạm về mại dâm nhằm mục đích thu thập và phát hiện kịp thời những tin tức về đối tượng gây án và các ổ, đường dây, tổ chức tội phạm về mại dâm được hình thành và phát triển. Biện pháp này có tác dụng trong việc phát hiện những tin tức ban đầu về hoạt động tội phạm, đồng thời còn có thể sử dụng phục vụ công tác điều tra phát hiện tội phạm bằng các kế hoạch trinh sát cần thiết như đi sâu vào ổ, đường dây, tổ chức tội phạm về mại dâm.

Phối hợp với các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng tạo điều kiện về việc làm cho những người thiếu việc làm ổn định, mở các trung tâm chữa bệnh cho những người đã là nạn nhân của tệ nạn mại dâm, giúp họ từ bỏ con đường lầm lỗi trước đây.

Tiến hành các chiến dịch truy quét các văn hóa độc hại có liên quan đến việc truyền bá tệ nạn mại dâm.

Tiến hành điều tra, khám phá khẩn trương, kịp thời và xử lý nghiêm khắc đối với những hoạt động phạm tội về mại dâm hiện hành.

Bên cạnh đó, việc xét xử đúng người, đúng tội nhằm đạt được mục đích của hình phạt, cảm hóa người phạm tội. Các tội về mại dâm không chỉ xâm phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự con người mà còn gây tổn hại về sức khỏe, gây tổn hại nghiêm trọng về tâm, sinh lý của nạn nhân. Mặt khác các tội

về mại dâm còn thể hiện sự suy đồi về đạo đức, lối sống của người phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng những hình phạt nghiêm khắc cho các tội về mại dâm để đạt mục đích của hình phạt là: "...không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới" [10, Điều 27].

Kết luận Chương 3

Trong chương 3, tác giả đã trình bày dự báo và một số giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới trên cơ sở các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này đã được ghi rõ ở chương 2. Qua nghiên cứu những nội dung trên cho thấy: tội phạm luôn vận động phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế, xã hội. Nó chỉ được loại trừ ra khỏi đời sống xã hội khi tìm được những nguyên nhân và điều kiện phát sinh. Vấn đề nghiên cứu tìm ra quy luật vận động, có biện pháp chặn đứng, ngăn ngừa, tiến đến đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội là việc cấp bách, thường xuyên và lâu dài đối với toàn Đảng toàn dân. Ở chương 3 của luận văn này tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015. Qua đó tìm ra những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, ngừa, phát hiện điều tra, khám phá các vụ án... từ đó đưa ra những nhận định cơ bản về diễn biến của hoạt động phạm tội các tội về mại dâm trong thời gian tới. Trên cơ sở đó luận văn đã đề xuất một số giải pháp phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, ngừa và đấu tranh chống các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai.

KẾT LUẬN

Hoạt động phòng ngừa tội phạm về mại dâm là một nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội tiến bộ, công bằng dân chủ, văn minh, xây dựng con người mới, gia đình văn hóa mới. Qua đó làm cho mỗi cán bộ, Đảng viên và người dân thấy được tai họa nghiêm trọng của tội phạm về mại dâm, từ đó đồng lòng, đồng sức cùng với Đảng, Nhà Nước kiên quyết đấu tranh bài trừ tệ nạn mại dâm và tội phạm về mại dâm. Trong đó lực lượng chức năng Thành phố Hồ Chí Minh mà chủ lực là lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh được giao nhiệm vụ trực tiếp tiến hành công tác phòng ngừa, ngăn chặn làm giảm đến mức thấp nhất và đấu tranh triệt quá các đường dây, tổ chức, ổ mại dâm góp phần làm ổn định trật tự an toàn xã hội.

Tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang có chiều hướng gia tăng. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều cố gắng nhưng loại tội phạm này không những không giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp, hậu quả tác hại do chúng gây ra là rất nghiêm trọng, gây hậu quả xấu đến tình hình ANTT, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là một trong những nguyên nhân dẫn đến đại dịch HIV/AIDS. Nguyên nhân của tình trạng trên chủ yếu là do nhiều sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế - văn hóa - xã hội; ý thức tham gia đấu tranh tội phạm về mại dâm của quần chúng nhân dân chưa cao; các cơ quan chức năng nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa làm hết trách nhiệm của mình, lực lượng Công an Thành phố mà nhất là lực lượng CSĐTTP về TTXH còn thiếu về số lượng.

Bởi vậy cần thiết phải có sự nghiên cứu một cách sâu sắc tình hình hoạt động của tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó làm cơ sở để đề ra các giải pháp, kiến nghị trong hoạt động phòng ngừa tội

phạm về mại dâm trong thời gian tới từ năm 2016 đến năm 2020. Nhằm giải quyết yêu cầu trên tác giả chọn đề tài luận văn thạc sỹ luật học: “Các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và phòng ngừa” .

Luận văn được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có sự giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ của lực lượng CSĐTTP về TTXH của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo, giảng viên Học viên khoa học xã hội, cô hướng dẫn khoa học. Tuy nhiên, năng lực nghiên cứu của tác giả còn hạn chế, ít kinh nghiệm nên luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định, tác giả rất mong được sự chân thành đóng góp ý kiến của các nhà khoa học để luận văn hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, *Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
2. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BĐ138/CP, ngày 10/12/199 triển khai thực hiện thực hiện nghị quyết 09/CP, ngày 31/7/199 của Chính phủ và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị Quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
6. Đỗ Đức Hồng Hà (2010), *Tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm và mua bán phụ nữ*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 17, Tr 5-6.
7. Nguyễn Việt Khánh Hòa (2010), *Tội mua dâm người chưa thành niên theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 - Lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Lộc (1997), *Đấu tranh phòng chống tội phạm mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Viện Nhà nước và Pháp luật.
9. Nguyễn Hồng Minh (2009), *Điều tra tội phạm về mại dâm có tổ chức*, Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân.
10. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
11. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

12. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
13. TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015*.
14. TAND tỉnh Bình Dương (2015), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015*.
15. TAND tỉnh Bình Phước (2015), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015*.
16. TAND tỉnh Đồng Nai (2015), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015*.
17. TAND thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015*.
18. Nguyễn Trung Tín (1998), *Pháp luật một số quốc gia về chống mại dâm và mua bán phụ nữ*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 7, Tr 17-18.
19. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp.
20. Tổng cục thống kê (2015), *báo cáo thống kê dân số các tỉnh thành phía nam*.
21. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công An Nhân Dân.
22. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*, Học viện CSND Hà Nội.